

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Bản yêu cầu báo giá
Gói thầu số 05: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe,
máy phục vụ sản xuất Quý I năm 2024

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quy định số 102/QĐ-CT397 ngày 12/01/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số 2560/QĐ-CTCP397 ngày 29/12/2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần 397 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 05: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý I năm 2024;

Căn cứ Tờ trình ngày 02/01/2024 của Tổ chuyên gia về việc Phê duyệt bản yêu cầu báo giá Gói thầu số 05: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý I năm 2024;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ chuyên gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Bản yêu cầu báo giá cụ thể như sau: Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý I năm 2024. Nội dung cụ thể theo Bản yêu cầu báo giá kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao cho Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các cơ quan liên quan có chức năng, năng lực thực hiện các nội dung nêu tại **Điều 1** đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định ./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Ban giám đốc (c/d);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT,TCG.T03.



GIÁM ĐỐC



TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Tên gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ
sản xuất Quý I năm 2024**

Gói thầu số: 05

**Kế hoạch: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ
sản xuất Quý I năm 2024**

Phát hành ngày: 4 /01/2024

Ban hành kèm theo Quyết định: 10 /QĐ-CTCP397 ngày 3 /01/2024

BÊN MỜI THẦU

GIÁM ĐỐC



Kiều Văn Sinh

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời thầu	Công ty Cổ phần 397.
Kế hoạch	Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý I năm 2024.
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần 397.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu số 05: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý I năm 2024. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định. Trừ trường hợp có sự thay đổi chính sách đối với các loại thuế, phí..... theo quy định của Nhà nước.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
7. Nhà thầu có tư cách hợp lệ đáp ứng đầy đủ các tiêu chí 1,2,3,4,5,6 Mục 2 này được tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó nêu rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 02a, Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà

thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02, Mẫu số 02a Chương III;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao);

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Công ty Cổ phần 397(khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). TEL: 0203.2211.329- FAX: 02033.871.299 không muộn hơn 09 giờ 00 ngày 11/01/2024. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần 397 tại địa chỉ <https://congtycophan397.com.vn>

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn

bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 2% giá trị hợp đồng, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản hoặc thư bảo lãnh ngân hàng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp vật tư, hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp vật tư, hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng dưới đây kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31/03/2024.

STT	Danh mục vật tư, hàng hóa/ quy cách hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Chất lượng	Ghi chú
1	Ăc giá chữ A Φ 55x240	Cái	1	Mới 100%	
2	Ăc giảm sóc F70	Cái	1	Mới 100%	
3	Ăc giảm sóc trước Φ 60x160	Cái	1	Mới 100%	
4	Ăc giảm sóc Φ 60	Cái	1	Mới 100%	
5	Ăc giằng cầu Φ 70	Cái	1	Mới 100%	
6	Ăc giằng lái Φ 40	Cái	1	Mới 100%	
7	Ăc Piston lái Φ 45	Cái	1	Mới 100%	
8	Ăc xích PC750	Cái	1	Mới 100%	
9	Ăc Φ 80x520	Cái	1	Mới 100%	
10	Ăc Φ 80x560	Cái	1	Mới 100%	
11	Ăc Φ 90x200	Cái	1	Mới 100%	
12	Ăc Φ 90x345	Cái	1	Mới 100%	
13	Bạc + ắc nhíp Kamaz	Bộ	1	Mới 100%	
14	Bạc 50x65x50	Cái	1	Mới 100%	
15	Bạc 60x65x60	Cái	1	Mới 100%	
16	Bạc ắc giằng cầu Φ 70	Cái	1	Mới 100%	
17	Bạc ắc nhíp trước 32x38	Cái	1	Mới 100%	
18	Bạc balie Cos0 740.60D-1000102	Bộ	1	Mới 100%	
19	Bạc balie Cos1 740.60D-1000102	Bộ	1	Mới 100%	
20	Bạc biên Cos0 740.60D-1000104	Bộ	1	Mới 100%	

21	Bạc biên Cos1 740.60D-1000104	Bộ	1	Mới 100%	
22	Bạc dẫn 569-13-52131	Cái	1	Mới 100%	
23	Bạc dẫn hướng 80x85x50	Cái	1	Mới 100%	
24	Bạc dẫn hướng 90x105x90	Cái	1	Mới 100%	
25	Bạc dẫn hướng xi lanh nâng hạ cần 90x95x40	Cái	1	Mới 100%	
26	Bạc đỡ 569-13-52171	Cái	1	Mới 100%	
27	Bạc giằng lái Φ 40	Cái	1	Mới 100%	
28	Bạc lồng trục đứng Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
29	Bạc nhựa gối cầu cân bằng 6520-2918074-01	Cái	1	Mới 100%	
30	Bạc phíp giảm sóc sau 569-50-12180	Cái	1	Mới 100%	
31	Bạc phíp giảm sóc trước 566-50-11173	Cái	1	Mới 100%	
32	Bạc thép giảm sóc trước 569-50-6A181	Cái	1	Mới 100%	
33	Bạc trục đứng Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
34	Bạc Φ 80x95	Cái	1	Mới 100%	
35	Bạc+ắc nhíp DONGFENG	Bộ	1	Mới 100%	
36	Bàn ép côn Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
37	Bánh răng 569-13-51531	Cái	1	Mới 100%	
38	Bánh răng 6520-2502120	Cái	1	Mới 100%	
39	Bánh răng 6520-2506126	Cái	1	Mới 100%	
40	Bánh răng đồng tốc hộp số 1/2	Bộ	1	Mới 100%	
41	Bánh răng đồng tốc hộp số 3/4	Bộ	1	Mới 100%	
42	Bánh răng giảm tốc 208-26-71140	Cái	1	Mới 100%	
43	Bánh răng láp 53205-2403050	Cái	1	Mới 100%	
44	Bánh răng vành chấu + quả dứa 569-22-71203	Bộ	1	Mới 100%	

45	Bánh răng vành chấu + quả dừa 6520.2502060.10	Bộ	1	Mới 100%	
46	Bánh răng vệ tinh 53212- 2403054	Cái	1	Mới 100%	
47	Bầu phanh lốc kê DAEWOO	Cái	1	Mới 100%	
48	Bầu phanh lốc kê DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
49	Bầu phanh lốc kê HUYNDAI	Cái	1	Mới 100%	
50	Bầu phanh lốc kê Kamaz 53229	Cái	1	Mới 100%	
51	Bầu phanh lốc kê Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
52	Bầu phanh trước Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
53	Bầu phanh trước Scania	Cái	1	Mới 100%	
54	Bầu tách nước 1393640	Cái	1	Mới 100%	
55	Bi các đăng Koyo LBCT53	Vòng	1	Mới 100%	
56	Bi các đăng trước 421-20- 32621	Vòng	1	Mới 100%	
57	Bi chao 42017-60060	Vòng	1	Mới 100%	
58	Bi chao 707-46-14010	Vòng	1	Mới 100%	
59	Bi chao GE60ES-2RS	Vòng	1	Mới 100%	
60	Bi chao Φ 40	Vòng	1	Mới 100%	
61	Bi chao Φ 45	Vòng	1	Mới 100%	
62	Bi chao Φ 60	Vòng	1	Mới 100%	
63	Bi chao Φ 70	Vòng	1	Mới 100%	
64	Bi chữ thập các đăng 421-20- 32621	Cụm	1	Mới 100%	
65	Bi chữ thập các đăng Φ 48x135	Vòng	1	Mới 100%	
66	Bi chữ thập các đăng Φ 49x170	Cụm	1	Mới 100%	
67	Bi chữ thập các đăng Φ 52x133	Vòng	1	Mới 100%	
68	Bi chữ thập các đăng Φ 52x134	Vòng	1	Mới 100%	
69	Bi chữ thập các đăng Φ 57x144	Vòng	1	Mới 100%	

70	Bi chữ thập các đặng Φ57x152	Vòng	1	Mới 100%	
71	Bi moay σ sau 32220	Vòng	1	Mới 100%	
72	Bi moay σ sau 34023	Vòng	1	Mới 100%	
73	Bi moay σ sau ngoài NTN 32052XU	Vòng	1	Mới 100%	
74	Bi moay σ sau trong NTN 32056XU	Vòng	1	Mới 100%	
75	Bi moay σ trước 1868087	Vòng	1	Mới 100%	
76	Bi moay σ trước 30615	Vòng	1	Mới 100%	
77	Bi moay σ trước 32310	Vòng	1	Mới 100%	
78	Bi rọ 664916E	Vòng	1	Mới 100%	
79	Bi tê côn 2-13-30	Cái	1	Mới 100%	
80	Bi tê côn Kamaz 53228	Vòng	1	Mới 100%	
81	Bi treo các đặng NTN UCP 214 D1	Vòng	1	Mới 100%	
82	Bi treo các đặng Scania	Vòng	1	Mới 100%	
83	Bi trục a cơ Kamaz 53228	Vòng	1	Mới 100%	
84	Bi tỳ trục đứng 29910C17	Vòng	1	Mới 100%	
85	Bích đầu bơm ben-lái 705-17-03021	Cái	1	Mới 100%	
86	Bích lai đầu hộp số 569-13-59860	Cái	1	Mới 100%	
87	Bình ngưng Dongfeng	Cái	1	Mới 100%	
88	Bình nước phụ 6520-1311010	Cái	1	Mới 100%	
89	Bộ bơm tay+bầu lọc tách nước nhiên liệu 6W.55.259.20	Bộ	1	Mới 100%	
90	Bộ đầu lọc lạnh máy xúc PC1250 (Buly + cuộn điện + mặt hít)	Bộ	1	Mới 100%	
91	Bộ đầu lọc lạnh xe HD465 (Buly + cuộn điện + mặt hít)	Bộ	1	Mới 100%	
92	Bộ gioăng K1 6241-K1-9900	Bộ	1	Mới 100%	
93	Bộ gioăng K2 6241-K2-9900	Bộ	1	Mới 100%	

94	Bộ gioăng phanh 566-32-05211	Bộ	1	Mới 100%	
95	Bộ gioăng phanh moay ơ Kawasaki 90ZIV-2 KW000013FKM	Bộ	1	Mới 100%	
96	Bộ gioăng phốt bơm nước stec xe Hyundai 15 tấn	Bộ	1	Mới 100%	
97	Bộ gioăng phốt hộp số TF22-0003A	Bộ	1	Mới 100%	
98	Bộ gioăng phốt K1 HD465-7R-K1	Bộ	1	Mới 100%	
99	Bộ gioăng phốt K2 HD465-7R-K2	Bộ	1	Mới 100%	
100	Bộ gioăng phốt xi lanh cầu DINEX	Bộ	1	Mới 100%	
101	Bộ hơi comple 740.60-1000128-07	Bộ/xe	1	Mới 100%	
102	Bộ KIT 569-13-05030	Bộ	1	Mới 100%	
103	Bộ ly hợp máy nén khí điều hòa 10PA17 - đường kính 105mm	Bộ	1	Mới 100%	
104	Bộ phốt tăng xích PC750	Bộ	1	Mới 100%	
105	Bộ vỏ ốp vi sai cầu giữa Kamaz 6520	Bộ	1	Mới 100%	
106	Bơm chuyển tiếp nhiên liệu xe Dongfeng	Cái	1	Mới 100%	
107	Bơm dầu số ZTMW-2803	Cụm	1	Mới 100%	
108	Bơm lái 4310-3407200	Cái	1	Mới 100%	
109	Bơm lái DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
110	Bơm nước động cơ 6240-61-1105	Cụm	1	Mới 100%	
111	Bơm nước rửa kính L150H	Cái	1	Mới 100%	
112	Bơm phanh 705-22-28310	Cụm	1	Mới 100%	
113	Bơm phanh 705-34-28840	Cụm	1	Mới 100%	
114	Bơm tay nhiên liệu Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
115	Bóng đèn H4	Cái	1	Mới 100%	

116	Bóng đèn H7	Cái	1	Mới 100%	
117	Ca ngoài 569-13-52124	Cái	1	Mới 100%	
118	Ca trong vòng bi to moay ơ 6V-0664	Cái	1	Mới 100%	
119	Ca xoa moay ơ Kawasaki 90ZIV-2 SC2090	Bộ	1	Mới 100%	
120	Ca xoa nhỏ 287-33-00010	Cặp	1	Mới 100%	
121	Ca xoa nhỏ H143HN60	Cặp	1	Mới 100%	
122	Ca xoa to 428-33-00021	Cặp	1	Mới 100%	
123	Ca xoa to 76.90H- 144HN60CF	Cặp	1	Mới 100%	
124	Cảm biến áp suất nhiên liệu 6560-81-8500	Cái	1	Mới 100%	
125	Cảm biến lên ben 7861-93-8100	Cái	1	Mới 100%	
126	Cảm biến nhiệt độ dầu số 7861-93-3320	Cái	1	Mới 100%	
127	Cảm biến phanh lái 266-1478	Cái	1	Mới 100%	
128	Cảm biến phanh rà 418-43- 37681	Cái	1	Mới 100%	
129	Cảm biến số 266-1477	Cái	1	Mới 100%	
130	Cảm biến tốc độ bơm nhiên liệu ND029600-0580	Cái	1	Mới 100%	
131	Căn 80x145x3	Cái	1	Mới 100%	
132	Căn bi tỳ trực đứng Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
133	Căn dọc trục cơ 6162-23-8050	Bộ	1	Mới 100%	
134	Căn dọc trục cơ Cos0 6520-2502020-10	Bộ	1	Mới 100%	
135	Căn nhựa 122x145x25	Cái	1	Mới 100%	
136	Căn nhựa bình tích năng 707-35-91020	Cái	1	Mới 100%	
137	Căn nhựa giảm sóc sau 07001-05210	Cái	1	Mới 100%	
138	Căn nhựa giảm sóc trước 07001-05190	Cái	1	Mới 100%	

139	Căn phíp giảm sóc trước 566-50-11290	Cái	1	Mới 100%	
140	Căn thép giảm sóc sau 569-50-11241	Cái	1	Mới 100%	
141	Căn trục đứng Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
142	Căn vi sai cầu giữa kamaz 6520	Bộ	1	Mới 100%	
143	Cánh bom nước stec xe Hyundai 15 tấn	Cái	1	Mới 100%	
144	Cánh giảm chấn 569-01-62650	Cái	1	Mới 100%	
145	Cánh giảm chấn HD465	Cái	1	Mới 100%	
146	Cao su chân máy 569-01- 81130	Cái	1	Mới 100%	
147	Cao su giảm chấn 24x40x45	Cái	1	Mới 100%	
148	Cao su giảm chấn 40x20x40	Cái	1	Mới 100%	
149	Cao su giăng cầu DAEWOO	Quả	1	Mới 100%	
150	Cao su giăng cầu Hyundai HD260	Quả	1	Mới 100%	
151	Cao su giăng cầu Kamaz 6520	Quả	1	Mới 100%	
152	Cầu dẫn động xu páp 6240-41- 5610	Cái	1	Mới 100%	
153	Cây ba dọc 6520-3414010-11	Cái	1	Mới 100%	
154	Cây ba dọc 6520-3414010-21	Cái	1	Mới 100%	
155	Cây các đấng trước Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
156	CE xả 6245-11-1320	Cái	1	Mới 100%	
157	Chân hộp số Kamaz 65201	Cái	1	Mới 100%	
158	Chân máy sau Daewoo 15 tấn	Cái	1	Mới 100%	
159	Chuột đề khởi động Dongfeng	Cái	1	Mới 100%	
160	Chuột đề khởi động PC750	Cái	1	Mới 100%	
161	Chụp chắn bụi giăng lái HD465	Cái	1	Mới 100%	
162	Cơ cấu bánh răng truyền động trục trung gian 6520-2502110	Cái	1	Mới 100%	

163	Cốc lọc dầu phanh HD465	Cái	1	Mới 100%	
164	Còi điện HD465	Cặp	1	Mới 100%	
165	Còi điện KF-24	Cái	1	Mới 100%	
166	Còi hơi inox	Cái	1	Mới 100%	
167	Côn đề khởi động Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
168	Con đội xu páp 740-1007184-03	Cái	1	Mới 100%	
169	Công tắc phanh 421-06-35111	Cái	1	Mới 100%	
170	Cụm khớp lai bơm ben 6090012022	Cụm	1	Mới 100%	
171	Cụm phom xả khí Kamaz 6520	Cụm	1	Mới 100%	
172	Cụm van nâng hạ ben 8607010-10	Cụm	1	Mới 100%	
173	Cụm vi sai cài cầu Kamaz 6520	Cụm	1	Mới 100%	
174	Cuộn điện lốc lạnh Komatsu HD465	Cái	1	Mới 100%	
175	Cuồng van dài 569-30-72130	Cái	1	Mới 100%	
176	Cuồng van ngắn 569-30-71600	Cái	1	Mới 100%	
177	Dàn nóng Komatsu HD465-7	Cái	1	Mới 100%	
178	Dàn nóng xe Daewoo	Cái	1	Mới 100%	
179	Đầu co 13x13 Nhật lõi sim; thẳng	Cái	1	Mới 100%	
180	Đầu co 17x17 Nhật lõi sim; thẳng	Cái	1	Mới 100%	
181	Dây cu roa 6PK2120	Sợi	1	Mới 100%	
182	Dây cu roa 6PK2140	Sợi	1	Mới 100%	
183	Dây cu roa 6PK2220	Sợi	1	Mới 100%	
184	Dây cu roa 6PK2230	Sợi	1	Mới 100%	
185	Dây cu roa 6PK2285	Sợi	1	Mới 100%	
186	Dây cu roa 6PK2310	Sợi	1	Mới 100%	

187	Dây cu roa động cơ 04122-22573	Sợi	1	Mới 100%	
188	Dây cu roa động cơ 8610	Sợi	1	Mới 100%	
189	Dây cu roa máy lạnh RECMF 8390	Sợi	1	Mới 100%	
190	Dây cu roa máy lạnh RECMF6580	Sợi	1	Mới 100%	
191	Dây cu roa máy phát 8PK1315	Sợi	1	Mới 100%	
192	Dây cu roa máy phát 8PK1495	Sợi	1	Mới 100%	
193	Dây cu roa máy phát RECMF6390	Sợi	1	Mới 100%	
194	Dây ga 32740-7B520	Cái	1	Mới 100%	
195	Đế bầu lọc tách nước nhiên liệu Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
196	Đế cốc lọc dầu phanh 569-43-83910	Cái	1	Mới 100%	
197	Đề khởi động 5402.3708000-01	Cái	1	Mới 100%	
198	Đề khởi động Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
199	Đệm cổ xả 90Z	Bộ	1	Mới 100%	
200	Đệm vai toa 569-74-61520	Cái	1	Mới 100%	
201	Đệm van giảm sóc 566-50-11350	Cái	1	Mới 100%	
202	Đèn hậu DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
203	Đèn hậu HYUNDAI HD260	Cái	1	Mới 100%	
204	Đèn hậu led kamaz	Cái	1	Mới 100%	
205	Đèn Nordic	Cái	1	Mới 100%	
206	Đèn pha - điện tử 24V (đế sắt)	Cái	1	Mới 100%	
207	Đèn pha BT50	Cái	1	Mới 100%	
208	Đèn pha Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
209	Đèn pha vuông 24V-100W	Cái	1	Mới 100%	
210	Đèn pha xe Dongfeng	Cái	1	Mới 100%	
211	Đèn xi nhan phải 1387155	Cái	1	Mới 100%	

212	Đèn xi nhan sườn Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
213	Đèn xi nhan trái 1385410	Cái	1	Mới 100%	
214	Đèn xi nhan trước Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
215	Đi ốt MCD 160a 1600V	Cái	1	Mới 100%	
216	Điện trở điều hòa HD465	Cái	1	Mới 100%	
217	Điện trở điều hòa Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
218	Ghíp đầu dây	Cái	1	Mới 100%	
219	Ghíp đầu dây nhôm trần	Cái	1	Mới 100%	
220	Ghít xu páp PE6	Bộ	1	Mới 100%	
221	Giá đỡ giảm chấn 569-01-62140	Cái	1	Mới 100%	
222	Giảm chấn giá cân bằng 170-50-12110	cái	1	Mới 100%	
223	Giảm chấn ống xả 569-02-81111	Cái	1	Mới 100%	
224	Giảm sóc ghế lái AS198243	Cái	1	Mới 100%	
225	Giảm sóc nhíp trước Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
226	Giàn lạnh D7R	Bộ	1	Mới 100%	
227	Giàn lạnh Kamaz	Bộ	1	Mới 100%	
228	Giàn lạnh Komatsu HD465	Cái	1	Mới 100%	
229	Giàn nóng DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
230	Giàn nóng HD465	Cái	1	Mới 100%	
231	Giàn nóng Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
232	Giàn nóng komatsu PC750	Cái	1	Mới 100%	
233	Gioăng 07000-15185	cái	1	Mới 100%	
234	Gioăng 07000-15410	Cái	1	Mới 100%	
235	Gioăng 566-40-42822	Cái	1	Mới 100%	
236	Gioăng bầu phanh 07000-15320	Cái	1	Mới 100%	

237	Gioăng bầu phanh 07000-A2016	Cái	1	Mới 100%	
238	Gioăng bầu phanh 287-33-11160	Cái	1	Mới 100%	
239	Gioăng bình tích năng 07000-12100	Cái	1	Mới 100%	
240	Gioăng bình tích năng 07000-15090	Cái	1	Mới 100%	
241	Gioăng bốt lái 561-40-00200	Bộ	1	Mới 100%	
242	Gioăng cổ hút Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
243	Gioăng giảm sóc sau 07000-15210	Cái	1	Mới 100%	
244	Gioăng giảm sóc trước 07000-15190	Cái	1	Mới 100%	
245	Gioăng giảm sóc trước 07000-15190	Cái	1	Mới 100%	
246	Gioăng lốp 26.5	Cái	1	Mới 100%	
247	Gioăng lốp 568-30-11550	Cái	1	Mới 100%	
248	Gioăng mặt máy 11044-96573	Cái	1	Mới 100%	
249	Gioăng mặt máy 740.30-1003213	Cái	1	Mới 100%	
250	Gioăng mặt xoa nhỏ 180-27-11620	Cái	1	Mới 100%	
251	Gioăng mặt xoa to 198-27-11550	Cái	1	Mới 100%	
252	Gioăng moay ơ sau 07000-15460	Cái	1	Mới 100%	
253	Gioăng moay ơ sau 56A-46-13480	Cái	1	Mới 100%	
254	Gioăng moay ơ sau 07000-15415	Cái	1	Mới 100%	
255	Gioăng moay ơ sau 07000-15455	Cái	1	Mới 100%	
256	Gioăng moay ơ sau 07000-15500	Cái	1	Mới 100%	
257	Gioăng moay ơ sau 07000-A5280	Cái	1	Mới 100%	
258	Gioăng moay ơ sau 56A-46-13480	Cái	1	Mới 100%	
259	Gioăng moay ơ sau $\Phi 4 \times 175$	Cái	1	Mới 100%	

260	Gioăng moay σ sau Φ6x250	Cái	1	Mới 100%	
261	Gioăng phốt bơm nước 6241-K6-9900	Bộ	1	Mới 100%	
262	Gioăng phốt đại tu 740.50-360	Bộ	1	Mới 100%	
263	Gioăng phốt mặt xoa nhỏ 175- 27-00121	bộ	1	Mới 100%	
264	Gioăng phốt mặt xoa to 423- 33-00020	bộ	1	Mới 100%	
265	Gioăng phốt mô tơ quay toa PC750	Bộ	1	Mới 100%	
266	Gioăng phốt Piston lên ben 707-99-73800	Bộ	1	Mới 100%	
267	Gioăng phốt xi lanh đóng mở gầu 49327-20250	Bộ	1	Mới 100%	
268	Gioăng phốt xi lanh lái 707- 98-26901	Bộ	1	Mới 100%	
269	Gioăng phốt xi lanh lái 90Z	Bộ	1	Mới 100%	
270	Gioăng phốt xi lanh lái Kamaz 65201	Bộ	1	Mới 100%	
271	Gioăng phốt xi lanh nâng hạ cần Kawasaki 90ZIV-2 49327- 60690	Bộ	1	Mới 100%	
272	Gioăng piston phanh 569-33-71480	Cái	1	Mới 100%	
273	Gioăng piston phanh 569-34-71410	Cái	1	Mới 100%	
274	Gioăng piston phanh 569-34-71440	Cái	1	Mới 100%	
275	Gioăng tròn 07000-15190	Cái	1	Mới 100%	
276	Gioăng tròn 07002-11623	Cái	1	Mới 100%	
277	Gioăng tròn 195-09-18330	Cái	1	Mới 100%	
278	Gioăng tròn 209-27-71370	Cái	1	Mới 100%	
279	Gioăng tròn 566-40-42822	Cái	1	Mới 100%	
280	Gioăng tròn 705-17-03381	Cái	1	Mới 100%	
281	Gioăng tròn Φ4x175	Cái	1	Mới 100%	

282	Gioăng vành giảm tốc nhỏ Kawasaki 90ZIV-2 A381397	Cái	1	Mới 100%	
283	Gioăng vành giảm tốc to Kawasaki 90ZIV-2 A283397	Cái	1	Mới 100%	
284	Gối cầu cân bằng kamaz 6520-2918068	Cái	1	Mới 100%	
285	Guốc phanh 6520-3501095	Cái	1	Mới 100%	
286	Gương chiếu hậu SL-736	Cái	1	Mới 100%	
287	Két làm mát dầu động cơ 740.60-1013200	Cái	1	Mới 100%	
288	Khớp lai bơm ben Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
289	Kim phun nhiên liệu 73.1112110-20	Cái	1	Mới 100%	
290	Lá côn Kamaz 53228	Cái	1	Mới 100%	
291	Lá côn Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
292	Lá côn MB-27	Cái	1	Mới 100%	
293	Lá gồm cầu Kawasaki 90ZIV-2 37212-2060	Cái	1	Mới 100%	
294	Lá gồm hộp số T2-6BG	Cái	1	Mới 100%	
295	La răng 1100-20	Bộ	1	Mới 100%	
296	La răng 468-5754	Cái	1	Mới 100%	
297	Lá thép bơm cao áp 16833-99015	Cái	1	Mới 100%	
298	Lá thép cầu Kawasaki 90ZIV-2 37213-20160	Cái	1	Mới 100%	
299	Lá thép hộp số T8-6BG1	Cái	1	Mới 100%	
300	Lanh ghê côn Kamaz 53228	Cái	1	Mới 100%	
301	Lazang ngắn 568-30-11521	Cái	1	Mới 100%	
302	Loa kèn hộp số Kamaz 53228	Cái	1	Mới 100%	
303	Lọc ben lái 207-60-61250	Cái	1	Mới 100%	
304	Lọc dầu động cơ 5876101170	Cái	1	Mới 100%	
305	Lọc dầu động cơ P550490	Cái	1	Mới 100%	
306	Lọc dầu động cơ P551670	Cái	1	Mới 100%	

307	Lọc dầu động cơ SO2715	Cái	1	Mới 100%	
308	Lọc dầu nhiên liệu P553004	Cái	1	Mới 100%	
309	Lọc dầu nhiên liệu UC-220	Cái	1	Mới 100%	
310	Lốc điều hòa HCC-15	Cái	1	Mới 100%	
311	Lọc ga điều hòa 51440-A1180	Cái	1	Mới 100%	
312	Lọc gió động cơ 2337PU	Bộ	1	Mới 100%	
313	Lọc gió động cơ 28130-7C000	Cái	1	Mới 100%	
314	Lọc gió động cơ DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
315	Lọc gió động cơ Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
316	Lọc gió động cơ P622063	Cái	1	Mới 100%	
317	Lọc gió xe ca SAMCO 20x25 để mềm	Cái	1	Mới 100%	
318	Lốc lạnh 447190-8044	Cái	1	Mới 100%	
319	Lốc lạnh 507/24V	Cái	1	Mới 100%	
320	Lốc lạnh 508	Cái	1	Mới 100%	
321	Lốc lạnh 5S508/24V	Cái	1	Mới 100%	
322	Lốc lạnh ST150101	Cái	1	Mới 100%	
323	Lốc lạnh YX20920-24V	Cái	1	Mới 100%	
324	Lọc phom xả Daewoo	Cái	1	Mới 100%	
325	Lọc tách nước P551329	Cái	1	Mới 100%	
326	Lọc tách nước P551855	Cái	1	Mới 100%	
327	Lọc tách nước P554685	Cái	1	Mới 100%	
328	Lọc thô dầu động cơ 7405-1012040	Cái	1	Mới 100%	
329	Lọc thô nhiên liệu 57W001105350	Cái	1	Mới 100%	
330	Lọc tinh dầu động cơ 7405-1017040	Cái	1	Mới 100%	
331	Lọc tinh nhiên liệu D5H00-1105140A	Cái	1	Mới 100%	

332	Ly tâm cánh quạt động cơ Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
333	Má phanh sau DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
334	Má phanh sau HYUNDAI County	Cái	1	Mới 100%	
335	Má phanh sau Hyundai HD260	Cái	1	Mới 100%	
336	Má phanh sau kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
337	Má phanh trước 566-32-05221.	Cặp	1	Mới 100%	
338	Măng xéc bình tích năng 721-47-12020	Cái	1	Mới 100%	
339	Măng xéc bình tích năng 721-47-12080	Cái	1	Mới 100%	
340	Măng xéc đơn giảm sóc trước 566-50-6A410	Cái	1	Mới 100%	
341	Măng xéc kép giảm sóc sau 707-51-18650	Cái	1	Mới 100%	
342	Măng xéc kép giảm sóc trước 707-51-16650	Cái	1	Mới 100%	
343	Mặt bích các đăng 2402N-065	Cái	1	Mới 100%	
344	Mặt bích các đăng dài 6520-2205023	Cái	1	Mới 100%	
345	Mặt bích trục cài cầu 6520-2502036	Cái	1	Mới 100%	
346	Mặt bích vi sai cài cầu Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
347	Mặt đi số F96194-6C	Cụm	1	Mới 100%	
348	Mặt gương bi tê côn Kamaz 53228	Cái	1	Mới 100%	
349	Mặt máy 740.30-1003010	Cụm	1	Mới 100%	
350	Máy ép hơi Kamaz	Cụm	1	Mới 100%	
351	Máy nén khí điều hòa 10PA15C	Cái	1	Mới 100%	
352	Máy nén khí điều hòa 10S15C/24V	Cái	1	Mới 100%	
353	Máy nén khí điều hòa 7S708/24V	Cái	1	Mới 100%	
354	Máy nén khí điều hòa 7S709/24V	Cái	1	Mới 100%	

355	Máy phát điện 24V-80A	Cái	1	Mới 100%	
356	Máy phát điện 3142-3771-10	Cái	1	Mới 100%	
357	Máy phát điện 35000-8795/600-861-9122	Cái	1	Mới 100%	
358	Máy phát điện 600-861-9122	Cái	1	Mới 100%	
359	Mô tơ gạt mưa 5320-5001106	Cái	1	Mới 100%	
360	Mô tơ nâng hạ kính Dongfeng	Cái	1	Mới 100%	
361	Mô tơ quạt giàn nóng 90Z4-2	Cái	1	Mới 100%	
362	Móng hãm xu páp 6240-41-4520	Cái	1	Mới 100%	
363	Nệm lớp 568-30-11521	Cái	1	Mới 100%	
364	Ống cao su chịu dầu $\Phi 60$	mét	1	Mới 100%	
365	Ống cao su chữ L đường nước trên két mát $\Phi 60$	Cái	1	Mới 100%	
366	Ống cao su cổ hút gió 53205-1109375	Cái	1	Mới 100%	
367	Ống cao su đường nước $\Phi 65$	Cái	1	Mới 100%	
368	Ống gió cao su 569-02-6E131	Cái	1	Mới 100%	
369	Ống nước két sinh hàn 90Z	Cái	1	Mới 100%	
370	Phanh hãm bi chao $\Phi 45$	Cái	1	Mới 100%	
371	Phanh hãm $\Phi 60 \times 2.5$	Cái	1	Mới 100%	
372	Phin lọc dầu động cơ 1117285	Cái	1	Mới 100%	
373	Phin lọc dầu động cơ O7320	Cái	1	Mới 100%	
374	Phin lọc dầu động cơ P502042	Cái	1	Mới 100%	
375	Phin lọc dầu động cơ P550065	Bộ	1	Mới 100%	
376	Phin lọc dầu động cơ P550777	Cái	1	Mới 100%	
377	Phin lọc dầu động cơ P551670.465-7	Cái	1	Mới 100%	
378	Phin lọc dầu động cơ P553639	Cái	1	Mới 100%	
379	Phin lọc dầu động cơ P556007	Cái	1	Mới 100%	

380	Phin lọc dầu động cơ P559000	Cái	1	Mới 100%	
381	Phin lọc dầu động cơ P559000, 465-7R	Cái	1	Mới 100%	
382	Phin lọc dầu hộp số P502577	Cái	1	Mới 100%	
383	Phin lọc dầu nhiên liệu MX P551047	Cái	1	Mới 100%	
384	Phin lọc dầu nhiên liệu P550391	Cái	1	Mới 100%	
385	Phin lọc dầu nhiên liệu P551047	Cái	1	Mới 100%	
386	phin lọc dầu nhiên liệu P551329	Cái	1	Mới 100%	
387	Phin lọc dầu nhiên liệu P553004	Cái	1	Mới 100%	
388	Phin lọc dầu nhiên liệu P557440	Cái	1	Mới 100%	
389	Phin lọc dầu nhiên liệu thô P553200. 465-7R	Cái	1	Mới 100%	
390	Phin lọc dầu nhiên liệu tinh P502480. 465-7R	Cái	1	Mới 100%	
391	Phin lọc dầu phanh P566398. 465-7R	Cái	1	Mới 100%	
392	Phin lọc dầu số P550084. 465-7	Cái	1	Mới 100%	
393	Phin lọc dầu thủy lực P551210	Cái	1	Mới 100%	
394	Phin lọc dầu thủy lực P551210. 465-7R	Cái	1	Mới 100%	
395	Phin lọc dầu thủy lực P557380	Cái	1	Mới 100%	
396	Phin lọc gió cabin P500138	Cái	1	Mới 100%	
397	Phin lọc gió cabin P500268	Cái	1	Mới 100%	
398	Phin lọc gió cabin P606063. 465-7	Cái	1	Mới 100%	
399	Phin lọc gió động cơ ngoài P537876	Cái	1	Mới 100%	
400	Phin lọc gió động cơ ngoài P902311	Cái	1	Mới 100%	
401	Phin lọc gió động cơ P500181	Bộ	1	Mới 100%	
402	Phin lọc gió động cơ trong P537877	Cái	1	Mới 100%	

403	Phin lọc gió động cơ trong P902312	Cái	1	Mới 100%	
404	Phin lọc gió động cơ X006247	Cái	1	Mới 100%	
405	Phin lọc gió động cơ X012055	Bộ	1	Mới 100%	
406	Phin lọc gió động cơ X770806. 465-7	Cái	1	Mới 100%	
407	Phin lọc gió ngoài cabin P500282	Cái	1	Mới 100%	
408	Phin lọc gió P500700	Cái	1	Mới 100%	
409	Phin lọc gió trong cabin P500203	Cái	1	Mới 100%	
410	Phin lọc máy lạnh CD-3008	Cái	1	Mới 100%	
411	Phin lọc máy lạnh Hyundai HD260	Cái	1	Mới 100%	
412	Phin lọc máy lạnh Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
413	Phin lọc nhiên liệu P550628	Cái	1	Mới 100%	
414	Phin lọc nước MXP550867	Cái	1	Mới 100%	
415	Phin lọc nước P554685	Cái	1	Mới 100%	
416	Phin lọc P550747	Cái	1	Mới 100%	
417	Phin lọc P550866	Cái	1	Mới 100%	
418	Phin lọc tách nước P554073	Cái	1	Mới 100%	
419	Phin lọc tách nước P554074. 465-7	Cái	1	Mới 100%	
420	Phốt 105x130x13	Cái	1	Mới 100%	
421	Phốt 45x64x10	Cái	1	Mới 100%	
422	Phốt 50x72x12 HMSA10 RG	Cái	1	Mới 100%	
423	Phốt 569-01-12912	Cái	1	Mới 100%	
424	Phốt 58x80x12	Cái	1	Mới 100%	
425	Phốt 90x120x12	Cái	1	Mới 100%	
426	Phốt bột lái 561-40-00100	Bộ	1	Mới 100%	
427	Phốt cầu 80x105x12	Cái	1	Mới 100%	

428	Phốt chắn bụi giảm sóc sau 561-50-61370	Cái	1	Mới 100%	
429	Phốt chắn bụi giảm sóc trước 569-50-61230	Cái	1	Mới 100%	
430	Phốt chắn bụi moay σ sau 568-33-11511	Cái	1	Mới 100%	
431	Phốt chắn mỡ 110x125	Cái	1	Mới 100%	
432	Phốt chắn mỡ 115x130x5	Cái	1	Mới 100%	
433	Phốt chắn mỡ 115x135	Cái	1	Mới 100%	
434	Phốt chắn mỡ 115x135x10	Cái	1	Mới 100%	
435	Phốt chắn mỡ 130x150	Cái	1	Mới 100%	
436	Phốt chắn mỡ 130x150x10	Cái	1	Mới 100%	
437	Phốt chắn mỡ 80x95	Cái	1	Mới 100%	
438	Phốt chắn mỡ 90x105	Cái	1	Mới 100%	
439	Phốt chắn mỡ 90x105x14	Cái	1	Mới 100%	
440	Phốt chắn mỡ 90x105x4	Cái	1	Mới 100%	
441	Phốt chắn mỡ giằng cầu Φ70	Cái	1	Mới 100%	
442	Phốt chắn mỡ gói cầu cân bằng 140x170	Cái	1	Mới 100%	
443	Phốt đầu bơm cao áp 30x42x7	Cái	1	Mới 100%	
444	Phốt đầu trục cơ AE3298B	Cái	1	Mới 100%	
445	Phốt đuôi bơm cao áp 45x60x8	Cái	1	Mới 100%	
446	Phốt đuôi hộp số 80x105x12	Cái	1	Mới 100%	
447	Phốt đuôi trục cơ 7406- 1005160-02	Cái	1	Mới 100%	
448	Phốt giảm chấn 569-01-12912	Cái	1	Mới 100%	
449	Phốt moay σ sau 154x175x13	Cái	1	Mới 100%	
450	Phốt moay σ sau 65115- 3104017	Cái	1	Mới 100%	
451	Phốt moay σ trước 105x138	Cái	1	Mới 100%	
452	Phốt moay σ trước 569-30- 11412	Cái	1	Mới 100%	

453	Phốt tím đơn giảm sóc sau 569-50-82410	Cái	1	Mới 100%	
454	Piston 6240-31-2111	Cái	1	Mới 100%	
455	Piston giảm sóc ghế lái 370-8065	Cái	1	Mới 100%	
456	Quai nhê inox Φ 100	Cái	1	Mới 100%	
457	Quai nhê inox Φ 75	Cái	1	Mới 100%	
458	Quạt dàn nóng Themoking 12 inch/24V	Cái	1	Mới 100%	
459	Quạt giàn lạnh điều hòa HD230-41320	Cái	1	Mới 100%	
460	Quạt giàn lạnh điều hòa SV236-51384	Cái	1	Mới 100%	
461	Quạt giàn lạnh HD465-7R	Cái	1	Mới 100%	
462	Quạt giàn lạnh máy xúc lật VOLVO L150H	Cái	1	Mới 100%	
463	Quạt giàn lạnh máy xúc PC750	Cái	1	Mới 100%	
464	Quạt giàn nóng 24V - 12"	Cái	1	Mới 100%	
465	Quạt giàn nóng 51552-41350	Cái	1	Mới 100%	
466	Quạt giàn nóng máy khoan DI550	Cái	1	Mới 100%	
467	Quạt giàn nóng máy xúc PC750	Cái	1	Mới 100%	
468	Rơ le 569-06-61960	Cái	1	Mới 100%	
469	Rơ le 569-06-61970	Cái	1	Mới 100%	
470	Rơ le chuyển tầng nhanh chậm Scania	Cái	1	Mới 100%	
471	Rơ le phụ đề PC750	Cái	1	Mới 100%	
472	Rơ le rò RLR-1 380V	Cái	1	Mới 100%	
473	Rơ le rò RRH/VI-TO 660V	Cái	1	Mới 100%	
474	Rô tuyn ba dọc 180- 3414060/3414061	Bộ	1	Mới 100%	
475	Rô tuyn ba ngang 30x32	Bộ	1	Mới 100%	
476	Rô tuyn ba ngang R180-3414062/3414063	Bộ	1	Mới 100%	

477	Rô tuyền đi số to Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
478	Tấm bua phanh sau DFHB15T	Cái	1	Mới 100%	
479	Tanh la răng Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
480	Tay biên 740.1004045	Cái	1	Mới 100%	
481	Tay bơm nhiên liệu PC750	Cái	1	Mới 100%	
482	Tay giằng cầu hạ HD465	Cái	1	Mới 100%	
483	Tay giằng cầu SP00325416	Cái	1	Mới 100%	
484	Tay giằng cầu thượng HD465	Cái	1	Mới 100%	
485	Thân các đăng cụt 569-20-71920	Cái	1	Mới 100%	
486	Thanh giằng trung gian đi số Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
487	Tiết chế máy phát BR28-11	Cái	1	Mới 100%	
488	Tiết chế máy phát Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
489	Tổng côn dưới DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
490	Tổng côn dưới H03505	Cái	1	Mới 100%	
491	Tổng côn dưới HYUNDAI HD260	Cái	1	Mới 100%	
492	Tổng côn dưới Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
493	Tổng côn dưới VG3350	Cái	1	Mới 100%	
494	Tổng côn trên 5320-1602510-10	Cái	1	Mới 100%	
495	Trục bánh răng giảm tốc 207-27-61250	Cái	1	Mới 100%	
496	Trục các đăng sau xe Dongfeng	Cái	1	Mới 100%	
497	Trục cài cầu 6520-2502024	Cái	1	Mới 100%	
498	Trục chữ thập 5320-2403060	Cái	1	Mới 100%	
499	Trục dẫn động 209-27-71111	Cái	1	Mới 100%	
500	Trục đứng 6520-3001019	Cái	1	Mới 100%	
501	Trục giảm chấn 569-01-72610	Cái	1	Mới 100%	

502	Trục giảm chấn HD465	Cái	1	Mới 100%	
503	Trục lai bơm ben 136303036	Cái	1	Mới 100%	
504	Trục lai các đăng sau 6520-3904030	Cái	1	Mới 100%	
505	Trục láp dài 6520-3501108	Cái	1	Mới 100%	
506	Trục vi sai 569-22-61410	Cái	1	Mới 100%	
507	Van 1 chiều DN 200 (gang)	Cái	1	Mới 100%	
508	Van bơm nhiên liệu ND094040-0381	Cái	1	Mới 100%	
509	Van bướm gạt DN 200(thường)	Cái	1	Mới 100%	
510	Van bướm vô lăng DN 300(thường)	Cái	1	Mới 100%	
511	Van chia hơi 1425183/RL3518Z77	Cái	1	Mới 100%	
512	Van chia hơi 8001-3518010	Cái	1	Mới 100%	
513	Van chia hơi 973011010	Cái	1	Mới 100%	
514	Van chia hơi cho bình hơi kamaz	Cái	1	Mới 100%	
515	Van điện điều khiển ben 56B-43-12402	Cái	1	Mới 100%	
516	Van điện từ 09070617	Cái	1	Mới 100%	
517	Van điện từ 708-2L-25190	Cái	1	Mới 100%	
518	Van điện từ lên ben 09070617	Cái	1	Mới 100%	
519	Van hạn chế ben 13101-8603010	Cái	1	Mới 100%	
520	Van hơi chuyển tầng hộp số Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
521	Van hộp số 303.11.0014	Cái	1	Mới 100%	
522	Van nạp giảm sóc 566-50-11301	Cái	1	Mới 100%	
523	Van tắt máy 6560-51-1510	Cái	1	Mới 100%	
524	Van tích năng 566-43-82810	Cái	1	Mới 100%	
525	Van tiết lưu máy lạnh Dongfeng	Cái	1	Mới 100%	

526	Van tiết lưu máy lạnh HD465	Cái	1	Mới 100%	
527	Van tiết lưu máy lạnh Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
528	Van vòi phun dầu bôi trơn thành xi lanh kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
529	Vành răng giảm tốc 569-22-72540	Cái	1	Mới 100%	
530	Vành tanh 3D-2945	Cái	1	Mới 100%	
531	Vành tanh lớp 568-30-11531	Cái	1	Mới 100%	
532	Vi lét phanh Hyundai HD260	Cái	1	Mới 100%	
533	Vi lét phanh sau (bên lái) DFKB15T	Cái	1	Mới 100%	
534	Vi nét phanh sau Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
535	Vi nét phanh trước Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
536	Vỏ block đuôi hộp số Kamaz 65201	Cái	1	Mới 100%	
537	Vỏ vi sai cài cầu 6520-2506016	Bộ	1	Mới 100%	
538	Vòi phun làm nguội pít tông kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
539	Vòng bi 29910C17	Vòng	1	Mới 100%	
540	Vòng bi 30307	Vòng	1	Mới 100%	
541	Vòng bi 32212JR	Vòng	1	Mới 100%	
542	Vòng bi 42004-60090	Vòng	1	Mới 100%	
543	Vòng bi 6009	Vòng	1	Mới 100%	
544	Vòng bi 6211C13	Vòng	1	Mới 100%	
545	Vòng bi 6211C3	Vòng	1	Mới 100%	
546	Vòng bi 6217C13	Vòng	1	Mới 100%	
547	Vòng bi 6217C3	Vòng	1	Mới 100%	
548	Vòng bi 6312	Vòng	1	Mới 100%	
549	Vòng bi 6315	Vòng	1	Mới 100%	
550	Vòng bi 6316C3	Vòng	1	Mới 100%	

551	Vòng bi 6318	Vòng	1	Mới 100%	
552	Vòng bi 706-77-43890	Vòng	1	Mới 100%	
553	Vòng bi bánh đà 1180305	Vòng	1	Mới 100%	
554	Vòng bi cầu 1032924KM	Vòng	1	Mới 100%	
555	Vòng bi cầu 30217	Vòng	1	Mới 100%	
556	Vòng bi cầu 30313JR	Vòng	1	Mới 100%	
557	Vòng bi cầu 32216	Vòng	1	Mới 100%	
558	Vòng bi cầu 32313	Vòng	1	Mới 100%	
559	Vòng bi cầu 32315	Vòng	1	Mới 100%	
560	Vòng bi cầu 6312	Vòng	1	Mới 100%	
561	Vòng bi cầu NJ206ET2X	Vòng	1	Mới 100%	
562	Vòng bi đuôi trục cơ 6205	Vòng	1	Mới 100%	
563	Vòng bi giảm tốc 569-22-72520	Vòng	1	Mới 100%	
564	Vòng bi KBB0441-69003	Vòng	1	Mới 100%	
565	Vòng bi KBB0441-69004	Vòng	1	Mới 100%	
566	Vòng bi ngoài SCS13	Vòng	1	Mới 100%	
567	Vòng bi NTN 32034XU	Vòng	1	Mới 100%	
568	Vòng bi NTN 6003	Vòng	1	Mới 100%	
569	Vòng bi NTN 6303	Vòng	1	Mới 100%	
570	Vòng bi NTN 6304	Vòng	1	Mới 100%	
571	Vòng bi Nu 214	Vòng	1	Mới 100%	
572	Vòng bi quả dứa HH923649/10	Vòng	1	Mới 100%	
573	Vòng bi quả dứa HH926749/10	Vòng	1	Mới 100%	
574	Vòng bi rulip 569-13-52160	Vòng	1	Mới 100%	
575	Vòng bi SKF 32032XU	Vòng	1	Mới 100%	
576	Vòng bi SKF 6207	Vòng	1	Mới 100%	

577	Vòng bi SKF 6208/C3	Vòng	1	Mới 100%	
578	Vòng bi SKF 6303	Vòng	1	Mới 100%	
579	Vòng bi SKF 6307	Vòng	1	Mới 100%	
580	Vòng bi SKF 6313	Vòng	1	Mới 100%	
581	Vòng bi SKF 6316	Vòng	1	Mới 100%	
582	Vòng bi SKF NJ206ECP	Vòng	1	Mới 100%	
583	Vòng bi SKF32036XU	Vòng	1	Mới 100%	
584	Vòng đệm đầu trục a cơ Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
585	Vú mỡ	Cái	1	Mới 100%	
586	Xéc măng 6240-31-2030	Bộ	1	Mới 100%	
587	Xéc măng ép hơi 50326	Bộ	1	Mới 100%	
588	Xi e hút 13214-96015	Cái	1	Mới 100%	
589	Xi e xả 13215-96015	Cái	1	Mới 100%	
590	Xi lanh phanh trước xe SAMCO 34c	Cái	1	Mới 100%	
591	Xu páp hút 13201-96002	Cái	1	Mới 100%	
592	Xu páp xả 13201-96003	Cái	1	Mới 100%	
593	Xéc măng bót lái Kamaz 65201	Bộ	1	Mới 100%	
594	Vòng bi bót lái Kamaz 65201	Vòng	1	Mới 100%	
595	Vòng bi 4395/2/QCL2CVQ492	Vòng	1	Mới 100%	
596	Vi nét phanh Hyundai HD260	Cái	1	Mới 100%	
597	Vành liên kết bi tê côn 1749126	Cái	1	Mới 100%	
598	Vành răng bánh đà 7406-1005125	Cái	1	Mới 100%	
599	Van nạp khí bình tích năng 721-89-12011	Cái	1	Mới 100%	
600	Tuy ô đẩy dàn nóng PC1250	mét	1	Mới 100%	
601	Trục láp ngắn 6520-2403970	Cái	1	Mới 100%	

602	Trục súng vận bu lông SH8600	Cái	1	Mới 100%	
603	Tổng côn trên DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
604	Tổng phanh chân 3514108-10	Cái	1	Mới 100%	
605	Tay trang lên ben 14750667	Cái	1	Mới 100%	
606	Tay giằng cầu Hyundai loại 15 tấn	Cái	1	Mới 100%	
607	Súng vận bu lông SH8600L	Cái	1	Mới 100%	
608	Rô tuyn ba ngang R180-3414062/3414063	Bộ	1	Mới 100%	
609	Phanh hãm $\Phi 105 \times 2,3$	Cái	1	Mới 100%	
610	Phanh hãm $\Phi 112 \times 3$	Cái	1	Mới 100%	
611	Phanh hãm $\Phi 175 \times 3$	Cái	1	Mới 100%	
612	Ống xả 54115-1203012-01	Cái	1	Mới 100%	
613	Nắp chụp chắn mỡ gối cầu cân bằng Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
614	Máy phát điện 90Z4-2	Cái	1	Mới 100%	
615	Mặt bích các đăng đầu trục giảm chấn 569-01-62720	Cái	1	Mới 100%	
616	Mặt bích đỡ phớt cầu KAMAZ	Cái	1	Mới 100%	
617	Má phanh trước Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
618	Lọc tinh nhiên liệu 8-98162897-0	Cái	1	Mới 100%	
619	Lọc thô nhiên liệu 8-98037480-0	Cái	1	Mới 100%	
620	Lọc tách nước PL-420	Cái	1	Mới 100%	
621	Lọc phom xả UT1374	Cái	1	Mới 100%	
622	Lọc gió động cơ 30295-2/30295-3	Bộ	1	Mới 100%	
623	Lốc điều hòa PC850	Cái	1	Mới 100%	
624	Lọc dầu thủy lực SFH-0084	Cái	1	Mới 100%	
625	La răng 1200-20	Bộ	1	Mới 100%	
626	Lá côn 16004350000	Cái	1	Mới 100%	

627	Gối cầu cân bằng Hyundai HD260	Cái	1	Mới 100%	
628	Gioăng phốt bột lái Kamaz 65201	Bộ	1	Mới 100%	
629	Giàn lạnh komatsu PC450	Cái	1	Mới 100%	
630	Giàn lạnh SCANIA P340	Cái	1	Mới 100%	
631	Giảm sóc cabin SP003324	Cái	1	Mới 100%	
632	Đồng hồ báo áp suất dầu động cơ Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
633	Đèn pha Hyundai 15 tấn	Cái	1	Mới 100%	
634	Đệm ty giảm sóc trước 569-50-61413	Cái	1	Mới 100%	
635	Dây đi số Dongfeng	Sợi	1	Mới 100%	
636	Dàn nóng komatsu PC1250	Cái	1	Mới 100%	
637	Cút ty ô dàn nóng KomatsuPC1250	Cái	1	Mới 100%	
638	Cây các đăng lai bơm nước stec	Cái	1	Mới 100%	
639	Cây các đăng sau 6520-2201011-10	Cái	1	Mới 100%	
640	Cây các đăng trước 6520-2205011-10	Cụm	1	Mới 100%	
641	Cao su mỡ nhíp trước Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
642	Cao su giằng cầu DONGFENG	Quả	1	Mới 100%	
643	Cao su giảm chấn nhỏ 285-01-12411	Cái	1	Mới 100%	
644	Cao su giảm chấn to 569-01-62410	Cái	1	Mới 100%	
645	Cao su giảm sóc nhíp trước Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
646	Cao su giảm chấn 35x18x45	Cái	1	Mới 100%	
647	Cao su chân máy sau Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
648	Cao su chân máy trước Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
649	Cánh quạt+biên mô 7482-1308010	Bộ	1	Mới 100%	

650	Bu ly tăng dây cu roa tron kamaz	Cái	1	Mới 100%	
651	Búa súng 1inch SW860H	Cái	1	Mới 100%	
652	Bơm nước rửa kính 90Z	Cái	1	Mới 100%	
653	Bơm nước rửa kính CAT773E	Cái	1	Mới 100%	
654	Bơm nước rửa kính HD465	Cái	1	Mới 100%	
655	Bộ vỏ đỡ cao su chân hộp số Kamaz	Cái	1	Mới 100%	
656	Bộ cơ cấu đi số Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
657	Bình ngưng SCANIA P340	Cái	1	Mới 100%	
658	Bi tê côn Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
659	Bi tê côn 1851631	Cái	1	Mới 100%	
660	Bi đầu trục bị động cấp 1 NJ210ECP	Vòng	1	Mới 100%	
661	Bi đầu trục bị động cấp 2 NA6909	Vòng	1	Mới 100%	
662	Bi đầu trục chủ động cấp 1 NU314ECP	Vòng	1	Mới 100%	
663	Bi đầu trục chủ động cấp 2 NU2310ECP	Vòng	1	Mới 100%	
664	Bi đuôi trục bánh răng dẫn động NJ308ECP	Vòng	1	Mới 100%	
665	Bi đuôi trục bị động cấp 1 NU310ECP	Vòng	1	Mới 100%	
666	Bi đuôi trục bị động cấp 1 QJ310MA	Vòng	1	Mới 100%	
667	Bi đuôi trục bị động cấp 2 31307	Vòng	1	Mới 100%	
668	Bi đuôi trục chủ động cấp 1 NU313ECP	Vòng	1	Mới 100%	
669	Bi đuôi trục chủ động cấp 1 QJ313MA	Vòng	1	Mới 100%	
670	Bi đuôi trục chủ động cấp 2 31308CL7C	Vòng	1	Mới 100%	
671	Bi chao GEF70ES-2RS/K3	Vòng	1	Mới 100%	
672	Bi chao GEK40XS 2RS	Vòng	1	Mới 100%	
673	Bi chao GEK45XS 2RS	Vòng	1	Mới 100%	

674	Bầu phanh lốc kê Scania	Cái	1	Mới 100%	
675	Bạc+ắc nhíp Kamaz	Bộ	1	Mới 100%	
676	Bàn ép côn DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
677	Bạc nhíp trước Hyundai 15 tấn	Cái	1	Mới 100%	
678	Ắc xích $\Phi 47 \times 260$	Cái	1	Mới 100%	
679	Ắc nhíp trước Hyundai 15 tấn	Cái	1	Mới 100%	
680	Ắc đóng mở gầu $\Phi 60 \times 160$	Cái	1	Mới 100%	
681	Xi lanh lái Kamaz 65201	Cái	1	Mới 100%	
682	Xi lanh phanh HYUNDAI County	Cái	1	Mới 100%	
683	Xi lanh phanh xe nâng HELI	Cái	1	Mới 100%	
684	Lưỡi gạt L150H	Cái	1	Mới 100%	
685	Trục cơ 740.50-1005008	Cái	1	Mới 100%	
686	Cụm cầu cân bằng 6520-2918050	Cụm	1	Mới 100%	
687	Bánh răng đầu láp 569-22-72420	Cái	1	Mới 100%	
688	Bánh răng giảm tốc 569-22-72530	Cái	1	Mới 100%	
689	Bơm nước động cơ 172-7765	Cụm	1	Mới 100%	
690	Phốt đĩa cao su trục xuyên tâm 7T-1151	Cái	1	Mới 100%	
691	Bánh răng Z25	Cái	1	Mới 100%	
692	Đề khởi động 11 kW 600-813-9512	Cái	1	Mới 100%	
693	Bộ gioăng phốt xi lanh nghiêng ben 244-0980	Bộ	1	Mới 100%	
694	Kết làm mát dầu động cơ 293-9367	Cái	1	Mới 100%	
695	Kết mát dầu thủy lực 358-1301	Cái	1	Mới 100%	
696	Bi moay ơ trước Koyo 32032JR	Vòng	1	Mới 100%	
697	Bi moay ơ trước Koyo 32036JR	Vòng	1	Mới 100%	

698	Giá đỡ bánh răng giảm tốc 208-26-71181	Cái	1	Mới 100%	
699	Tay giằng cầu thượng	Cái	1	Mới 100%	
700	Bì moay ơ trước NTN 32032XU	Vòng	1	Mới 100%	
701	Bì moay ơ trước NTN 4T- 32036XE1	Vòng	1	Mới 100%	
702	Bộ KIT nâng ben 707-99- 38810	Bộ	1	Mới 100%	
703	Bơm dầu động cơ 6240-51- 1100	Cụm	1	Mới 100%	
704	Cánh biên mô 569-13-52110	Cái	1	Mới 100%	
705	Cánh bơm LTC 450-65x2	Cái	1	Mới 100%	
706	Gioăng phốt xi lanh nâng cần 707-99-77300	Bộ	1	Mới 100%	
707	Gối cầu cân bằng 6520- 2918068	Cái	1	Mới 100%	
708	Kim phun 387-9434	Cái	1	Mới 100%	
709	Máy phát điện 90Z	Cái	1	Mới 100%	
710	Van điện điều khiển bơm mỡ tự động 561-95-8A540	Cái	1	Mới 100%	
711	Xi lanh lái 707-00-0C881	Cụm	1	Mới 100%	
712	Bì chữ thập các đăng sau 428- 20-12620	Vòng	1	Mới 100%	
713	Bì chữ thập các đăng trước 421-20-32621	Vòng	1	Mới 100%	
714	Cảm biến áp suất nhiên liệu 6560-51-6201	Cái	1	Mới 100%	
715	Cảm biến góc lái 7861-93-8710	Cái	1	Mới 100%	
716	Quang nhíp sau Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
717	Quang nhíp sau M27x90x420	Bộ	1	Mới 100%	
718	Quang nhíp trước Kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
719	Nhíp giảm sóc cabin Kamaz	Bộ	1	Mới 100%	
720	Nhíp lá 1 ISUZU 70x10x1300	Lá	1	Mới 100%	
721	Nhíp lá 2 ISUZU 70x10x1300	Lá	1	Mới 100%	

722	Nhíp lá 70x10x1000	Lá	1	Mới 100%	
723	Nhíp lá 70x10x1100	Lá	1	Mới 100%	
724	Nhíp lá 70x10x1300	Lá	1	Mới 100%	
725	Nhíp lá 70x10x400	Lá	1	Mới 100%	
726	Nhíp lá 70x10x500	Lá	1	Mới 100%	
727	Nhíp lá 70x10x600	Lá	1	Mới 100%	
728	Nhíp lá 70x10x700	Lá	1	Mới 100%	
729	Nhíp lá 70x10x800	Lá	1	Mới 100%	
730	Nhíp sau 100x22x1000	Lá	1	Mới 100%	
731	Nhíp sau 100x22x1150	Lá	1	Mới 100%	
732	Nhíp sau 100x22x1250	Lá	1	Mới 100%	
733	Nhíp sau 100x22x1600	Lá	1	Mới 100%	
734	Nhíp sau 100x22x350	Lá	1	Mới 100%	
735	Nhíp sau 100x22x450	Lá	1	Mới 100%	
736	Nhíp sau 100x22x550	Lá	1	Mới 100%	
737	Nhíp sau 100x22x650	Lá	1	Mới 100%	
738	Nhíp sau 100x22x750	Lá	1	Mới 100%	
739	Nhíp sau 100x22x850	Lá	1	Mới 100%	
740	Nhíp sau 70x10x1000	Lá	1	Mới 100%	
741	Nhíp sau 70x10x1400	Lá	1	Mới 100%	
742	Nhíp sau 70x10x500	Lá	1	Mới 100%	
743	Nhíp sau 70x10x800	Lá	1	Mới 100%	
744	Nhíp sau 90x20x1000	Lá	1	Mới 100%	
745	Nhíp sau 90x20x1100	Lá	1	Mới 100%	
746	Nhíp sau 90x20x1200	Lá	1	Mới 100%	
747	Nhíp sau 90x20x1500	Lá	1	Mới 100%	

748	Nhíp sau 90x20x500	Lá	1	Mới 100%	
749	Nhíp sau 90x20x600	Lá	1	Mới 100%	
750	Nhíp sau 90x20x700	Lá	1	Mới 100%	
751	Nhíp sau 90x20x800	Lá	1	Mới 100%	
752	Nhíp sau 90x20x900	Lá	1	Mới 100%	
753	Nhíp sau 90x25x1000	Lá	1	Mới 100%	
754	Nhíp sau 90x25x1100	Lá	1	Mới 100%	
755	Nhíp sau 90x25x1200	Lá	1	Mới 100%	
756	Nhíp sau 90x25x1700	Lá	1	Mới 100%	
757	Nhíp sau 90x25x500	Lá	1	Mới 100%	
758	Nhíp sau 90x25x600	Lá	1	Mới 100%	
759	Nhíp sau 90x25x650	Lá	1	Mới 100%	
760	Nhíp sau 90x25x700	Lá	1	Mới 100%	
761	Nhíp sau 90x25x800	Lá	1	Mới 100%	
762	Nhíp sau 90x25x900	Lá	1	Mới 100%	
763	Nhíp trước 90x12x1000	Lá	1	Mới 100%	
764	Nhíp trước 90x12x1100	Lá	1	Mới 100%	
765	Nhíp trước 90x12x1200	Lá	1	Mới 100%	
766	Nhíp trước 90x12x1300	Lá	1	Mới 100%	
767	Nhíp trước 90x12x1400	Lá	1	Mới 100%	
768	Nhíp trước 90x12x1500	Lá	1	Mới 100%	
769	Nhíp trước 90x12x1550	Lá	1	Mới 100%	
770	Nhíp trước 90x12x1600	Lá	1	Mới 100%	
771	Nhíp trước 90x12x500	Lá	1	Mới 100%	
772	Nhíp trước 90x12x600	Lá	1	Mới 100%	
773	Nhíp trước 90x12x700	Lá	1	Mới 100%	

774	Nhíp trước 90x12x800	Lá	1	Mới 100%	
775	Nhíp trước 90x12x900	Lá	1	Mới 100%	
776	Nhíp trước 90x14x1050	Lá	1	Mới 100%	
777	Nhíp trước 90x14x1200	Lá	1	Mới 100%	
778	Nhíp trước 90x14x1350	Lá	1	Mới 100%	
779	Nhíp trước 90x14x1500	Lá	1	Mới 100%	
780	Nhíp trước 90x14x350	Lá	1	Mới 100%	
781	Nhíp trước 90x14x450	Lá	1	Mới 100%	
782	Nhíp trước 90x14x600	Lá	1	Mới 100%	
783	Nhíp trước 90x14x750	Lá	1	Mới 100%	
784	Nhíp trước 90x14x900	Lá	1	Mới 100%	
785	Nhíp trước lá số 1; 90x12x1500	Lá	1	Mới 100%	
786	Nhíp trước lá số 1; 90x14x1860	Lá	1	Mới 100%	
787	Nhíp trước lá số 1; 90x16x1720	Lá	1	Mới 100%	
788	Nhíp trước lá số 2; 90x12x1500	Lá	1	Mới 100%	
789	Nhíp trước lá số 2; 90x14x1870	Lá	1	Mới 100%	
790	Nhíp trước lá số 2; 90x16x1720	Lá	1	Mới 100%	
791	Nhíp trước lá số 3; 90x12x1400	Lá	1	Mới 100%	
792	Nhíp trước lá số 3; 90x14x1680	Lá	1	Mới 100%	
793	Lò xo guốc phanh kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
794	Lò xo guốc phanh xe Huyndai	Cái	1	Mới 100%	
795	Keo 2 thành phần	Bộ	1	Mới 100%	
796	Keo gắn gioăng 790- 129- 9170.	Tuýp	1	Mới 100%	
797	Keo gắn gioăng 790-129-9170	Hộp	1	Mới 100%	

798	Đinh tán Φ8	Cái	1	Mới 100%	
799	Ê cu bắt dầm xích PC750	Cái	1	Mới 100%	
800	Ê cu tắc kê 569-22-72870	Cái	1	Mới 100%	
801	Gas 134 KLEA	Bình	1	Mới 100%	
802	Gas lạnh R134	Bình	1	Mới 100%	
803	Đệm bu lông Φ36x55	Cái	1	Mới 100%	
804	Dầu lái Total FLUID MATIC	Lít	1	Mới 100%	
805	Dầu lạnh PAG 100HQ	Chai	1	Mới 100%	
806	Dầu lọc lạnh A134	Lọ	1	Mới 100%	
807	Dầu lọc lạnh con gấu 1 lít	Lon	1	Mới 100%	
808	Bu lông balie kamaz 6520	Cái	1	Mới 100%	
809	Bu lông bắt cao su giảm chấn M24	Bộ	1	Mới 100%	
810	Bu lông các đăng 01050-61260	Cái	1	Mới 100%	
811	Bu lông các đăng 566-20-41220	Cái	1	Mới 100%	
812	Bu lông các đăng M12L70	Bộ	1	Mới 100%	
813	Bu lông giằng cầu M18x110	Bộ	1	Mới 100%	
814	Bu lông giằng cầu M20L120	Bộ	1	Mới 100%	
815	Bu lông giằng cầu M20L330	Bộ	1	Mới 100%	
816	Bu lông góc lưởi M25	Bộ	1	Mới 100%	
817	Bu lông M10L100	Bộ	1	Mới 100%	
818	Bu lông M10L200	Bộ	1	Mới 100%	
819	Bu lông M10L40	Bộ	1	Mới 100%	
820	Bu lông M10L80	Bộ	1	Mới 100%	
821	Bu lông M20L150 (8.8)	Bộ	1	Mới 100%	
822	Bu lông M20L250	Bộ	1	Mới 100%	
823	Bu lông M20L330	Bộ	1	Mới 100%	

824	Bu lông M27L280 (12.9)	Bộ	1	Mới 100%	
825	Bu lông M30L420	Bộ	1	Mới 100%	
826	Bu lông M36L200	Bộ	1	Mới 100%	
827	Bu lông M8L40	Bộ	1	Mới 100%	
828	Bu lông mặt máy 90Z	Cái	1	Mới 100%	
829	Bu lông stan sau kamaz 6520	Bộ	1	Mới 100%	
830	Bu lông stan trước Kamaz	Bộ	1	Mới 100%	
831	Bu lông tắc kê 569-22-72850	Cái	1	Mới 100%	
832	Bu lông tắc kê 569-22-72860	Cái	1	Mới 100%	
833	Bu lông tắc kê DF22x12	Bộ	1	Mới 100%	
834	Bu lông tắc kê trước kamaz 6520	Bộ	1	Mới 100%	
835	Khóa hãm tanh lớp 568-11541	Cái	1	Mới 100%	
836	Khóa hãm tanh lớp 6G-1731	Cái	1	Mới 100%	
837	Lá nhíp bọc dài 1,3m	Lá	1	Mới 100%	
838	Lá nhíp thẳng dài 0,7m	Lá	1	Mới 100%	
839	Lá nhíp thẳng dài 1,1m	Lá	1	Mới 100%	
840	Máy cưa xích Husqvarna 365	Cái	1	Mới 100%	

*** Yêu cầu khác**

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Thời gian giao hàng	Kể từ ngày hợp đồng được ký kết giữa hai bên có hiệu lực cho đến hết ngày 31/03/2024. Khi có nhu cầu, bên Mời thầu sẽ gửi tới bên Nhà thầu thông báo đơn hàng cụ thể trước thời điểm nhận hàng 05 (lăm) ngày để bên Nhà thầu chuẩn bị hàng hóa. Trường hợp trong vòng 05 (lăm) ngày kể từ ngày nhận được đơn hàng của bên Mời thầu đặt mà bên Nhà thầu không thể giao kịp hàng hóa vì vấn đề vận chuyển, thông quan của hàng hóa nhập khẩu

		thì bên Nhà thầu phải có thông báo bằng văn bản cụ thể cho bên Mời thầu để cùng nhau thống nhất lại thời gian giao hàng của đơn hàng nhưng không được quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo nhận đơn hàng của bên Mời thầu.
2	Tiến độ giao hàng	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Hàng hóa được giao từng đợt theo yêu cầu của bên Mời thầu.
3	Địa điểm giao hàng	Tại Kho vật tư - Công ty Cổ phần 397.
4	Thời gian thanh toán	Thanh toán 100% giá trị tiền hàng trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao nhận đủ hàng hóa của từng đơn hàng cụ thể, với điều kiện bên Nhà thầu cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ bao gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận hàng hóa, Giấy chứng nhận CO, CQ đối với hàng hóa nhập khẩu, giấy xuất xưởng hàng Việt Nam và các giấy tờ cần thiết khác (nếu có).
5	Năm sản xuất	Sản xuất từ năm 2022 cho đến trước thời điểm đóng thầu (Nhà thầu ghi rõ, cụ thể năm sản xuất).
6	Chất lượng hàng hóa	Mới 100% đúng quy cách chủng loại.
7	Bảo hành	Hàng hoá được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Chế độ bảo hành cụ thể cho từng loại hàng hóa trên (Nhà thầu phải nêu chi tiết, cụ thể, rõ ràng tại Bảng giá chào của hàng hóa) kể từ khi giao hàng cho bên mua và ký vào biên bản giao nhận hàng hóa. Không áp dụng bảo hành đối với vật tư, hàng hóa tiêu hao trong quá trình sản xuất, lỗi bảo dưỡng, lỗi lắp đặt, thay thế, vận hành không đúng kỹ thuật của người sử dụng.
8	Xuất xứ hàng hóa	Nêu rõ hãng sản xuất hoặc nước sản xuất, Có giấy ủy quyền phân phối sản phẩm chính hãng

		hoặc giấy chứng nhận đại lý cấp 1 của hãng sản xuất hoặc tài liệu khác chứng minh nhà cung cấp là đơn vị đại diện cho Hãng sản xuất cung cấp sản phẩm tại Việt Nam (nếu có)
--	--	---

Các nhà thầu phải đáp ứng được tất cả các yêu cầu nêu trên thì mới được đánh giá là đạt.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên kế hoạch (dự toán): _____ [Ghi tên kế hoạch (dự toán)]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

STT	Danh mục vật tư, hàng hóa	Đvt	Số lượng	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền(Cột 4x6)	Năm sản xuất	Bảo hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Ắc giá chữ A Φ55x240	Cái	1					
2	Ắc giảm sóc F70	Cái	1					
3	Ắc giảm sóc trước Φ60x160	Cái	1					
4	Ắc giảm sóc Φ60	Cái	1					
5	Ắc giằng cầu Φ70	Cái	1					
6	Ắc giằng lái Φ40	Cái	1					
7	Ắc Piston lái Φ45	Cái	1					
8	Ắc xích PC750	Cái	1					
9	Ắc Φ80x520	Cái	1					
10	Ắc Φ80x560	Cái	1					
11	Ắc Φ90x200	Cái	1					
12	Ắc Φ90x345	Cái	1					
13	Bạc + ắc nhíp Kamaz	Bộ	1					
14	Bạc 50x65x50	Cái	1					
15	Bạc 60x65x60	Cái	1					
16	Bạc ắc giằng cầu Φ70	Cái	1					
17	Bạc ắc nhíp trước 32x38	Cái	1					
18	Bạc balie Cos0 740.60D-1000102	Bộ	1					
19	Bạc balie Cos1 740.60D-1000102	Bộ	1					
20	Bạc biên Cos0 740.60D-1000104	Bộ	1					

21	Bạc biên Cos1 740.60D-1000104	Bộ	1					
22	Bạc dẫn 569-13-52131	Cái	1					
23	Bạc dẫn hướng 80x85x50	Cái	1					
24	Bạc dẫn hướng 90x105x90	Cái	1					
25	Bạc dẫn hướng xi lanh nâng hạ cần 90x95x40	Cái	1					
26	Bạc đỡ 569-13-52171	Cái	1					
27	Bạc giằng lái Φ40	Cái	1					
28	Bạc lồng trục đứng Kamaz 6520	Cái	1					
29	Bạc nhựa gối cầu cân bằng 6520-2918074-01	Cái	1					
30	Bạc phíp giảm sóc sau 569-50-12180	Cái	1					
31	Bạc phíp giảm sóc trước 566-50-11173	Cái	1					
32	Bạc thép giảm sóc trước 569-50-6A181	Cái	1					
33	Bạc trục đứng Kamaz 6520	Cái	1					
34	Bạc Φ80x95	Cái	1					
35	Bạc+ắc nhíp DONGFENG	Bộ	1					
36	Bàn ép côn Kamaz 6520	Cái	1					
37	Bánh răng 569-13-51531	Cái	1					
38	Bánh răng 6520-2502120	Cái	1					
39	Bánh răng 6520-2506126	Cái	1					
40	Bánh răng đồng tốc hộp số 1/2	Bộ	1					
41	Bánh răng đồng tốc hộp số 3/4	Bộ	1					
42	Bánh răng giảm tốc 208-26-71140	Cái	1					
43	Bánh răng láp 53205-2403050	Cái	1					
44	Bánh răng vành chấu + quả dứa 569-22-71203	Bộ	1					

45	Bánh răng vành chấu + quả dĩa 6520.2502060.10	Bộ	1					
46	Bánh răng vệ tinh 53212-2403054	Cái	1					
47	Bầu phanh lốc kê DAEWOO	Cái	1					
48	Bầu phanh lốc kê DONGFENG	Cái	1					
49	Bầu phanh lốc kê HUYNDAI	Cái	1					
50	Bầu phanh lốc kê Kamaz 53229	Cái	1					
51	Bầu phanh lốc kê Kamaz 6520	Cái	1					
52	Bầu phanh trước Kamaz 6520	Cái	1					
53	Bầu phanh trước Scania	Cái	1					
54	Bầu tách nước 1393640	Cái	1					
55	Bi các đăng Koyo LBCT53	Vòng	1					
56	Bi các đăng trước 421-20-32621	Vòng	1					
57	Bi chao 42017-60060	Vòng	1					
58	Bi chao 707-46-14010	Vòng	1					
59	Bi chao GE60ES-2RS	Vòng	1					
60	Bi chao Φ 40	Vòng	1					
61	Bi chao Φ 45	Vòng	1					
62	Bi chao Φ 60	Vòng	1					
63	Bi chao Φ 70	Vòng	1					
64	Bi chữ thập các đăng 421-20-32621	Cụm	1					
65	Bi chữ thập các đăng Φ 48x135	Vòng	1					
66	Bi chữ thập các đăng Φ 49x170	Cụm	1					
67	Bi chữ thập các đăng Φ 52x133	Vòng	1					
68	Bi chữ thập các đăng Φ 52x134	Vòng	1					

69	Bi chữ thập các đăng Φ57x144	Vòng	1					
70	Bi chữ thập các đăng Φ57x152	Vòng	1					
71	Bi moay σ sau 32220	Vòng	1					
72	Bi moay σ sau 34023	Vòng	1					
73	Bi moay σ sau ngoài NTN 32052XU	Vòng	1					
74	Bi moay σ sau trong NTN 32056XU	Vòng	1					
75	Bi moay σ trước 1868087	Vòng	1					
76	Bi moay σ trước 30615	Vòng	1					
77	Bi moay σ trước 32310	Vòng	1					
78	Bi rọ 664916E	Vòng	1					
79	Bi tê côn 2-13-30	Cái	1					
80	Bi tê côn Kamaz 53228	Vòng	1					
81	Bi treo các đăng NTN UCP 214 D1	Vòng	1					
82	Bi treo các đăng Scania	Vòng	1					
83	Bi trục a cơ Kamaz 53228	Vòng	1					
84	Bi tỳ trục đứng 29910C17	Vòng	1					
85	Bích đầu bơm ben-lái 705- 17-03021	Cái	1					
86	Bích lai đầu hộp số 569- 13-59860	Cái	1					
87	Bình ngưng Dongfeng	Cái	1					
88	Bình nước phụ 6520- 1311010	Cái	1					
89	Bộ bơm tay+bầu lọc tách nước nhiên liệu 6W.55.259.20	Bộ	1					
90	Bộ đầu lọc lạnh máy xúc PC1250 (Buly + cuộn điện + mặt hít)	Bộ	1					

91	Bộ đầu lọc lạnh xe HD465 (Buly + cuộn điện + mặt hít)	Bộ	1					
92	Bộ gioăng K1 6241-K1- 9900	Bộ	1					
93	Bộ gioăng K2 6241-K2- 9900	Bộ	1					
94	Bộ gioăng phanh 566-32- 05211	Bộ	1					
95	Bộ gioăng phanh moay ơ Kawasaki 90ZIV-2 KW000013FKM	Bộ	1					
96	Bộ gioăng phớt bơm nước stec xe Hyundai 15 tấn	Bộ	1					
97	Bộ gioăng phớt hộp số TF22-0003A	Bộ	1					
98	Bộ gioăng phớt K1 HD465-7R-K1	Bộ	1					
99	Bộ gioăng phớt K2 HD465-7R-K2	Bộ	1					
100	Bộ gioăng phớt xi lanh cầu DINEX	Bộ	1					
101	Bộ hoi comple 740.60- 1000128-07	Bộ/xe	1					
102	Bộ KIT 569-13-05030	Bộ	1					
103	Bộ ly hợp máy nén khí điều hòa 10PA17 - đường kính 105mm	Bộ	1					
104	Bộ phớt tăng xích PC750	Bộ	1					
105	Bộ vỏ ốp vi sai cầu giữa Kamaz 6520	Bộ	1					
106	Bơm chuyển tiếp nhiên liệu xe Dongfeng	Cái	1					
107	Bơm dầu số ZTMW-2803	Cụm	1					
108	Bơm lái 4310-3407200	Cái	1					
109	Bơm lái DONGFENG	Cái	1					
110	Bơm nước động cơ 6240- 61-1105	Cụm	1					
111	Bơm nước rửa kính L150H	Cái	1					
112	Bơm phanh 705-22-28310	Cụm	1					
113	Bơm phanh 705-34-28840	Cụm	1					

114	Bơm tay nhiên liệu Kamaz 6520	Cái	1					
115	Bóng đèn H4	Cái	1					
116	Bóng đèn H7	Cái	1					
117	Ca ngoài 569-13-52124	Cái	1					
118	Ca trong vòng bi to moay ơ 6V-0664	Cái	1					
119	Ca xoa moay ơ Kawasaki 90ZIV-2 SC2090	Bộ	1					
120	Ca xoa nhỏ 287-33-00010	Cặp	1					
121	Ca xoa nhỏ H143HN60	Cặp	1					
122	Ca xoa to 428-33-00021	Cặp	1					
123	Ca xoa to 76.90H-144HN60CF	Cặp	1					
124	Cảm biến áp suất nhiên liệu 6560-81-8500	Cái	1					
125	Cảm biến lên ben 7861-93-8100	Cái	1					
126	Cảm biến nhiệt độ dầu số 7861-93-3320	Cái	1					
127	Cảm biến phanh lái 266-1478	Cái	1					
128	Cảm biến phanh rà 418-43-37681	Cái	1					
129	Cảm biến số 266-1477	Cái	1					
130	Cảm biến tốc độ bơm nhiên liệu ND029600-0580	Cái	1					
131	Căn 80x145x3	Cái	1					
132	Căn bi tỳ trực đứng Kamaz	Cái	1					
133	Căn dọc trục cơ 6162-23-8050	Bộ	1					
134	Căn dọc trục cơ Cos0 6520-2502020-10	Bộ	1					
135	Căn nhựa 122x145x25	Cái	1					

136	Cần nhựa bình tích năng 707-35-91020	Cái	1					
137	Cần nhựa giảm sóc sau 07001-05210	Cái	1					
138	Cần nhựa giảm sóc trước 07001-05190	Cái	1					
139	Cần phíp giảm sóc trước 566-50-11290	Cái	1					
140	Cần thép giảm sóc sau 569-50-11241	Cái	1					
141	Cần trục đứng Kamaz 6520	Cái	1					
142	Cần vi sai cầu giữa kamaz 6520	Bộ	1					
143	Cánh bom nước stec xe Hyundai 15 tấn	Cái	1					
144	Cánh giảm chấn 569-01- 62650	Cái	1					
145	Cánh giảm chấn HD465	Cái	1					
146	Cao su chân máy 569-01- 81130	Cái	1					
147	Cao su giảm chấn 24x40x45	Cái	1					
148	Cao su giảm chấn 40x20x40	Cái	1					
149	Cao su giăng cầu DAEWOO	Quả	1					
150	Cao su giăng cầu Hyundai HD260	Quả	1					
151	Cao su giăng cầu Kamaz 6520	Quả	1					
152	Cầu dẫn động xu páp 6240-41-5610	Cái	1					
153	Cây ba dọc 6520- 3414010-11	Cái	1					
154	Cây ba dọc 6520- 3414010-21	Cái	1					
155	Cây các đấng trước Kamaz 6520	Cái	1					
156	CE xả 6245-11-1320	Cái	1					
157	Chân hộp số Kamaz 65201	Cái	1					
158	Chân máy sau Daewoo 15 tấn	Cái	1					
159	Chuột đề khởi động Dongfeng	Cái	1					

160	Chuột đề khởi động PC750	Cái	1					
161	Chụp chắn bụi giăng lái HD465	Cái	1					
162	Cơ cấu bánh răng truyền động trục trung gian 6520-2502110	Cái	1					
163	Cốc lọc dầu phanh HD465	Cái	1					
164	Còi điện HD465	Cặp	1					
165	Còi điện KF-24	Cái	1					
166	Còi hơi inox	Cái	1					
167	Côn đề khởi động Kamaz 6520	Cái	1					
168	Con đội xu páp 740-1007184-03	Cái	1					
169	Công tắc phanh 421-06-35111	Cái	1					
170	Cụm khớp lai bơm ben 6090012022	Cụm	1					
171	Cụm phom xả khí Kamaz 6520	Cụm	1					
172	Cụm van nâng hạ ben 8607010-10	Cụm	1					
173	Cụm vi sai cài cầu Kamaz 6520	Cụm	1					
174	Cuộn điện lốc lạnh Komatsu HD465	Cái	1					
175	Cuống van dài 569-30-72130	Cái	1					
176	Cuống van ngắn 569-30-71600	Cái	1					
177	Dàn nóng Komatsu HD465-7	Cái	1					
178	Dàn nóng xe Daewoo	Cái	1					
179	Đầu co 13x13 Nhật lõi sim; thẳng	Cái	1					
180	Đầu co 17x17 Nhật lõi sim; thẳng	Cái	1					
181	Dây cu roa 6PK2120	Sợi	1					
182	Dây cu roa 6PK2140	Sợi	1					
183	Dây cu roa 6PK2220	Sợi	1					

184	Dây cu roa 6PK2230	Sợi	1					
185	Dây cu roa 6PK2285	Sợi	1					
186	Dây cu roa 6PK2310	Sợi	1					
187	Dây cu roa động cơ 04122-22573	Sợi	1					
188	Dây cu roa động cơ 8610	Sợi	1					
189	Dây cu roa máy lạnh RECMF 8390	Sợi	1					
190	Dây cu roa máy lạnh RECMF6580	Sợi	1					
191	Dây cu roa máy phát 8PK1315	Sợi	1					
192	Dây cu roa máy phát 8PK1495	Sợi	1					
193	Dây cu roa máy phát RECMF6390	Sợi	1					
194	Dây ga 32740-7B520	Cái	1					
195	Đế bầu lọc tách nước nhiên liệu Kamaz 6520	Cái	1					
196	Đế cốc lọc dầu phanh 569-43-83910	Cái	1					
197	Đề khởi động 5402.3708000-01	Cái	1					
198	Đề khởi động Kamaz 6520	Cái	1					
199	Đệm cổ xà 90Z	Bộ	1					
200	Đệm vai toa 569-74- 61520	Cái	1					
201	Đệm van giảm sóc 566-50- 11350	Cái	1					
202	Đèn hậu DONGFENG	Cái	1					
203	Đèn hậu HYUNDAI HD260	Cái	1					
204	Đèn hậu led kamaz	Cái	1					
205	Đèn Nordic	Cái	1					
206	Đèn pha - điện tử 24V (đế sắt)	Cái	1					
207	Đèn pha BT50	Cái	1					

208	Đèn pha Kamaz	Cái	1					
209	Đèn pha vuông 24V-100W	Cái	1					
210	Đèn pha xe Dongfeng	Cái	1					
211	Đèn xi nhan phải 1387155	Cái	1					
212	Đèn xi nhan sườn Kamaz	Cái	1					
213	Đèn xi nhan trái 1385410	Cái	1					
214	Đèn xi nhan trước Kamaz	Cái	1					
215	Đi ốt MCD 160a 1600V	Cái	1					
216	Điện trở điều hòa HD465	Cái	1					
217	Điện trở điều hòa Kamaz	Cái	1					
218	Ghíp đầu dây	Cái	1					
219	Ghíp đầu dây nhôm trần	Cái	1					
220	Ghít xu páp PE6	Bộ	1					
221	Giá đỡ giảm chấn 569-01-62140	Cái	1					
222	Giảm chấn giá cân bằng 170-50-12110	cái	1					
223	Giảm chấn ống xả 569-02-81111	Cái	1					
224	Giảm sóc ghế lái AS198243	Cái	1					
225	Giảm sóc nhíp trước Kamaz 6520	Cái	1					
226	Giàn lạnh D7R	Bộ	1					
227	Giàn lạnh Kamaz	Bộ	1					
228	Giàn lạnh Komatsu HD465	Cái	1					
229	Giàn nóng DONGFENG	Cái	1					
230	Giàn nóng HD465	Cái	1					
231	Giàn nóng Kamaz 6520	Cái	1					

232	Giàn nóng komatsu PC750	Cái	1					
233	Gioăng 07000-15185	cái	1					
234	Gioăng 07000-15410	Cái	1					
235	Gioăng 566-40-42822	Cái	1					
236	Gioăng bầu phanh 07000-15320	Cái	1					
237	Gioăng bầu phanh 07000-A2016	Cái	1					
238	Gioăng bầu phanh 287-33-11160	Cái	1					
239	Gioăng bình tích năng 07000-12100	Cái	1					
240	Gioăng bình tích năng 07000-15090	Cái	1					
241	Gioăng bốt lái 561-40-00200	Bộ	1					
242	Gioăng cổ hút Kamaz	Cái	1					
243	Gioăng giảm sóc sau 07000-15210	Cái	1					
244	Gioăng giảm sóc trước 07000-15190	Cái	1					
245	Gioăng giảm sóc trước 07000-15190	Cái	1					
246	Gioăng lốp 26.5	Cái	1					
247	Gioăng lốp 568-30-11550	Cái	1					
248	Gioăng mặt máy 11044-96573	Cái	1					
249	Gioăng mặt máy 740.30-1003213	Cái	1					
250	Gioăng mặt xoa nhỏ 180-27-11620	Cái	1					
251	Gioăng mặt xoa to 198-27-11550	Cái	1					
252	Gioăng moay σ sau 07000-15460	Cái	1					
253	Gioăng moay σ sau 56A-46-13480	Cái	1					
254	Gioăng moay σ sau 07000-15415	Cái	1					
255	Gioăng moay σ sau 07000-15455	Cái	1					

256	Gioăng moay σ sau 07000-15500	Cái	1					
257	Gioăng moay σ sau 07000-A5280	Cái	1					
258	Gioăng moay σ sau 56A- 46-13480	Cái	1					
259	Gioăng moay σ sau Φ4x175	Cái	1					
260	Gioăng moay σ sau Φ6x250	Cái	1					
261	Gioăng phớt bơm nước 6241-K6-9900	Bộ	1					
262	Gioăng phớt đại tu 740.50-360	Bộ	1					
263	Gioăng phớt mặt xoa nhỏ 175-27-00121	bộ	1					
264	Gioăng phớt mặt xoa to 423-33-00020	bộ	1					
265	Gioăng phớt mô tơ quay toa PC750	Bộ	1					
266	Gioăng phớt Piston lên ben 707-99-73800	Bộ	1					
267	Gioăng phớt xi lanh đóng mở gầu 49327-20250	Bộ	1					
268	Gioăng phớt xi lanh lái 707-98-26901	Bộ	1					
269	Gioăng phớt xi lanh lái 90Z	Bộ	1					
270	Gioăng phớt xi lanh lái Kamaz 65201	Bộ	1					
271	Gioăng phớt xi lanh nâng hạ cần Kawasaki 90ZIV-2 49327-60690	Bộ	1					
272	Gioăng piston phanh 569-33-71480	Cái	1					
273	Gioăng piston phanh 569-34-71410	Cái	1					
274	Gioăng piston phanh 569-34-71440	Cái	1					
275	Gioăng tròn 07000-15190	Cái	1					
276	Gioăng tròn 07002-11623	Cái	1					
277	Gioăng tròn 195-09- 18330	Cái	1					
278	Gioăng tròn 209-27- 71370	Cái	1					

279	Gioăng tròn 566-40-42822	Cái	1					
280	Gioăng tròn 705-17-03381	Cái	1					
281	Gioăng tròn $\Phi 4 \times 175$	Cái	1					
282	Gioăng vành giảm tốc nhỏ Kawasaki 90ZIV-2 A381397	Cái	1					
283	Gioăng vành giảm tốc to Kawasaki 90ZIV-2 A283397	Cái	1					
284	Gối cầu cân bằng kamaz 6520-2918068	Cái	1					
285	Guốc phanh 6520- 3501095	Cái	1					
286	Gương chiếu hậu SL-736	Cái	1					
287	Kết làm mát dầu động cơ 740.60-1013200	Cái	1					
288	Khớp lai bơm ben Kamaz 6520	Cái	1					
289	Kim phun nhiên liệu 73.1112110-20	Cái	1					
290	Lá côn Kamaz 53228	Cái	1					
291	Lá côn Kamaz 6520	Cái	1					
292	Lá côn MB-27	Cái	1					
293	Lá gôm cầu Kawasaki 90ZIV-2 37212-2060	Cái	1					
294	Lá gôm hộp số T2-6BG	Cái	1					
295	La răng 1100-20	Bộ	1					
296	La răng 468-5754	Cái	1					
297	Lá thép bơm cao áp 16833-99015	Cái	1					
298	Lá thép cầu Kawasaki 90ZIV-2 37213-20160	Cái	1					
299	Lá thép hộp số T8-6BG1	Cái	1					
300	Lanh ghê côn Kamaz 53228	Cái	1					

301	Lazang ngắn 568-30-11521	Cái	1					
302	Loa kèn hộp số Kamaz 53228	Cái	1					
303	Lọc ben lái 207-60-61250	Cái	1					
304	Lọc dầu động cơ 5876101170	Cái	1					
305	Lọc dầu động cơ P550490	Cái	1					
306	Lọc dầu động cơ P551670	Cái	1					
307	Lọc dầu động cơ SO2715	Cái	1					
308	Lọc dầu nhiên liệu P553004	Cái	1					
309	Lọc dầu nhiên liệu UC-220	Cái	1					
310	Lốc điều hòa HCC-15	Cái	1					
311	Lọc ga điều hòa 51440-A1180	Cái	1					
312	Lọc gió động cơ 2337PU	Bộ	1					
313	Lọc gió động cơ 28130-7C000	Cái	1					
314	Lọc gió động cơ DONGFENG	Cái	1					
315	Lọc gió động cơ Kamaz 6520	Cái	1					
316	Lọc gió động cơ P622063	Cái	1					
317	Lọc gió xe ca SAMCO 20x25 để mềm	Cái	1					
318	Lốc lạnh 447190-8044	Cái	1					
319	Lốc lạnh 507/24V	Cái	1					
320	Lốc lạnh 508	Cái	1					
321	Lốc lạnh 5S508/24V	Cái	1					
322	Lốc lạnh ST150101	Cái	1					
323	Lốc lạnh YX20920-24V	Cái	1					
324	Lọc phom xả Daewoo	Cái	1					

325	Lọc tách nước P551329	Cái	1					
326	Lọc tách nước P551855	Cái	1					
327	Lọc tách nước P554685	Cái	1					
328	Lọc thô dầu động cơ 7405-1012040	Cái	1					
329	Lọc thô nhiên liệu 57W001105350	Cái	1					
330	Lọc tinh dầu động cơ 7405-1017040	Cái	1					
331	Lọc tinh nhiên liệu D5H00-1105140A	Cái	1					
332	Ly tâm cánh quạt động cơ Kamaz 6520	Cái	1					
333	Má phanh sau DONGFENG	Cái	1					
334	Má phanh sau HYUNDAI County	Cái	1					
335	Má phanh sau Hyundai HD260	Cái	1					
336	Má phanh sau kamaz 6520	Cái	1					
337	Má phanh trước 566-32- 05221.	Cặp	1					
338	Măng xéc bình tích năng 721-47-12020	Cái	1					
339	Măng xéc bình tích năng 721-47-12080	Cái	1					
340	Măng xéc đơn giảm sóc trước 566-50-6A410	Cái	1					
341	Măng xéc kép giảm sóc sau 707-51-18650	Cái	1					
342	Măng xéc kép giảm sóc trước 707-51-16650	Cái	1					
343	Mặt bích các đăng 2402N- 065	Cái	1					
344	Mặt bích các đăng dài 6520-2205023	Cái	1					
345	Mặt bích trục cài cầu 6520-2502036	Cái	1					
346	Mặt bích vi sai cài cầu Kamaz	Cái	1					
347	Mặt đi số F96194-6C	Cụm	1					
348	Mặt gương bi tê côn Kamaz 53228	Cái	1					

349	Mặt máy 740.30-1003010	Cụm	1					
350	Máy ép hơi Kamaz	Cụm	1					
351	Máy nén khí điều hòa 10PA15C	Cái	1					
352	Máy nén khí điều hòa 10S15C/24V	Cái	1					
353	Máy nén khí điều hòa 7S708/24V	Cái	1					
354	Máy nén khí điều hòa 7S709/24V	Cái	1					
355	Máy phát điện 24V-80A	Cái	1					
356	Máy phát điện 3142- 3771-10	Cái	1					
357	Máy phát điện 35000- 8795/600-861-9122	Cái	1					
358	Máy phát điện 600-861- 9122	Cái	1					
359	Mô tơ gạt mưa 5320- 5001106	Cái	1					
360	Mô tơ nâng hạ kính Dongfeng	Cái	1					
361	Mô tơ quạt giàn nóng 90Z4-2	Cái	1					
362	Móng hãm xu páp 6240- 41-4520	Cái	1					
363	Nêm lớp 568-30-11521	Cái	1					
364	Ống cao su chịu dầu $\Phi 60$	mét	1					
365	Ống cao su chữ L đường nước trên két mát $\Phi 60$	Cái	1					
366	Ống cao su cổ hút gió 53205-1109375	Cái	1					
367	Ống cao su đường nước $\Phi 65$	Cái	1					
368	Ống gió cao su 569-02- 6E131	Cái	1					
369	Ống nước két sinh hàn 90Z	Cái	1					
370	Phanh hãm bi chao $\Phi 45$	Cái	1					
371	Phanh hãm $\Phi 60 \times 2.5$	Cái	1					
372	Phin lọc dầu động cơ 1117285	Cái	1					

373	Phin lọc dầu động cơ O7320	Cái	1					
374	Phin lọc dầu động cơ P502042	Cái	1					
375	Phin lọc dầu động cơ P550065	Bộ	1					
376	Phin lọc dầu động cơ P550777	Cái	1					
377	Phin lọc dầu động cơ P551670. 465-7	Cái	1					
378	Phin lọc dầu động cơ P553639	Cái	1					
379	Phin lọc dầu động cơ P556007	Cái	1					
380	Phin lọc dầu động cơ P559000	Cái	1					
381	Phin lọc dầu động cơ P559000, 465-7R	Cái	1					
382	Phin lọc dầu hộp số P502577	Cái	1					
383	Phin lọc dầu nhiên liệu MX P551047	Cái	1					
384	Phin lọc dầu nhiên liệu P550391	Cái	1					
385	Phin lọc dầu nhiên liệu P551047	Cái	1					
386	phin lọc dầu nhiên liệu P551329	Cái	1					
387	Phin lọc dầu nhiên liệu P553004	Cái	1					
388	Phin lọc dầu nhiên liệu P557440	Cái	1					
389	Phin lọc dầu nhiên liệu thô P553200. 465-7R	Cái	1					
390	Phin lọc dầu nhiên liệu tinh P502480. 465-7R	Cái	1					
391	Phin lọc dầu phanh P566398. 465-7R	Cái	1					
392	Phin lọc dầu số P550084. 465-7	Cái	1					
393	Phin lọc dầu thủy lực P551210	Cái	1					
394	Phin lọc dầu thủy lực P551210. 465-7R	Cái	1					
395	Phin lọc dầu thủy lực P557380	Cái	1					
396	Phin lọc gió cabin P500138	Cái	1					

397	Phin lọc gió cabin P500268	Cái	1					
398	Phin lọc gió cabin P606063. 465-7	Cái	1					
399	Phin lọc gió động cơ ngoài P537876	Cái	1					
400	Phin lọc gió động cơ ngoài P902311	Cái	1					
401	Phin lọc gió động cơ P500181	Bộ	1					
402	Phin lọc gió động cơ trong P537877	Cái	1					
403	Phin lọc gió động cơ trong P902312	Cái	1					
404	Phin lọc gió động cơ X006247	Cái	1					
405	Phin lọc gió động cơ X012055	Bộ	1					
406	Phin lọc gió động cơ X770806. 465-7	Cái	1					
407	Phin lọc gió ngoài cabin P500282	Cái	1					
408	Phin lọc gió P500700	Cái	1					
409	Phin lọc gió trong cabin P500203	Cái	1					
410	Phin lọc máy lạnh CD- 3008	Cái	1					
411	Phin lọc máy lạnh Hyundai HD260	Cái	1					
412	Phin lọc máy lạnh Kamaz	Cái	1					
413	Phin lọc nhiên liệu P550628	Cái	1					
414	Phin lọc nước MXP550867	Cái	1					
415	Phin lọc nước P554685	Cái	1					
416	Phin lọc P550747	Cái	1					
417	Phin lọc P550866	Cái	1					
418	Phin lọc tách nước P554073	Cái	1					
419	Phin lọc tách nước P554074. 465-7	Cái	1					
420	Phốt 105x130x13	Cái	1					

421	Phốt 45x64x10	Cái	1					
422	Phốt 50x72x12 HMSA10 RG	Cái	1					
423	Phốt 569-01-12912	Cái	1					
424	Phốt 58x80x12	Cái	1					
425	Phốt 90x120x12	Cái	1					
426	Phốt bốt lái 561-40-00100	Bộ	1					
427	Phốt cầu 80x105x12	Cái	1					
428	Phốt chắn bụi giảm sóc sau 561-50-61370	Cái	1					
429	Phốt chắn bụi giảm sóc trước 569-50-61230	Cái	1					
430	Phốt chắn bụi moay ơ sau 568-33-11511	Cái	1					
431	Phốt chắn mỡ 110x125	Cái	1					
432	Phốt chắn mỡ 115x130x5	Cái	1					
433	Phốt chắn mỡ 115x135	Cái	1					
434	Phốt chắn mỡ 115x135x10	Cái	1					
435	Phốt chắn mỡ 130x150	Cái	1					
436	Phốt chắn mỡ 130x150x10	Cái	1					
437	Phốt chắn mỡ 80x95	Cái	1					
438	Phốt chắn mỡ 90x105	Cái	1					
439	Phốt chắn mỡ 90x105x14	Cái	1					
440	Phốt chắn mỡ 90x105x4	Cái	1					
441	Phốt chắn mỡ giằng cầu Φ70	Cái	1					
442	Phốt chắn mỡ gối cầu cân bằng 140x170	Cái	1					
443	Phốt đầu bơm cao áp 30x42x7	Cái	1					
444	Phốt đầu trục cơ AE3298B	Cái	1					

445	Phốt đuôi bơm cao áp 45x60x8	Cái	1					
446	Phốt đuôi hộp số 80x105x12	Cái	1					
447	Phốt đuôi trục cơ 7406- 1005160-02	Cái	1					
448	Phốt giảm chấn 569-01- 12912	Cái	1					
449	Phốt moay ơ sau 154x175x13	Cái	1					
450	Phốt moay ơ sau 65115- 3104017	Cái	1					
451	Phốt moay ơ trước 105x138	Cái	1					
452	Phốt moay ơ trước 569- 30-11412	Cái	1					
453	Phốt tím đơn giảm sóc sau 569-50-82410	Cái	1					
454	Piston 6240-31-2111	Cái	1					
455	Piston giảm sóc ghế lái 370-8065	Cái	1					
456	Quai nhê inox Φ100	Cái	1					
457	Quai nhê inox Φ75	Cái	1					
458	Quạt dàn nóng Themoking 12 inch/24V	Cái	1					
459	Quạt giàn lạnh điều hòa HD230-41320	Cái	1					
460	Quạt giàn lạnh điều hòa SV236-51384	Cái	1					
461	Quạt giàn lạnh HD465-7R	Cái	1					
462	Quạt giàn lạnh máy xúc lật VOLVO L150H	Cái	1					
463	Quạt giàn lạnh máy xúc PC750	Cái	1					
464	Quạt giàn nóng 24V - 12"	Cái	1					
465	Quạt giàn nóng 51552- 41350	Cái	1					
466	Quạt giàn nóng máy khoan DI550	Cái	1					
467	Quạt giàn nóng máy xúc PC750	Cái	1					
468	Rơ le 569-06-61960	Cái	1					

469	Rơ le 569-06-61970	Cái	1					
470	Rơ le chuyển tầng nhanh chậm Scania	Cái	1					
471	Rơ le phụ đề PC750	Cái	1					
472	Rơ le rò RLR-1 380V	Cái	1					
473	Rơ le rò RRH/VI-TO 660V	Cái	1					
474	Rô tuyen ba dọc 180-3414060/3414061	Bộ	1					
475	Rô tuyen ba ngang 30x32	Bộ	1					
476	Rô tuyen ba ngang R180-3414062/3414063	Bộ	1					
477	Rô tuyen đi số to Kamaz 6520	Cái	1					
478	Tấm búa phanh sau DFHB15T	Cái	1					
479	Tanh la răng Kamaz 6520	Cái	1					
480	Tay biên 740.1004045	Cái	1					
481	Tay bơm nhiên liệu PC750	Cái	1					
482	Tay giằng cầu hạ HD465	Cái	1					
483	Tay giằng cầu SP00325416	Cái	1					
484	Tay giằng cầu thượng HD465	Cái	1					
485	Thân các đặng cút 569-20-71920	Cái	1					
486	Thanh giằng trung gian đi số Kamaz	Cái	1					
487	Tiết chế máy phát BR28-11	Cái	1					
488	Tiết chế máy phát Kamaz 6520	Cái	1					
489	Tổng côn dưới DONGFENG	Cái	1					
490	Tổng côn dưới H03505	Cái	1					
491	Tổng côn dưới HYUNDAI HD260	Cái	1					
492	Tổng côn dưới Kamaz 6520	Cái	1					

493	Tổng côn dưới VG3350	Cái	1					
494	Tổng côn trên 5320-1602510-10	Cái	1					
495	Trục bánh răng giảm tốc 207-27-61250	Cái	1					
496	Trục các đăng sau xe Dongfeng	Cái	1					
497	Trục cài cầu 6520-2502024	Cái	1					
498	Trục chữ thập 5320-2403060	Cái	1					
499	Trục dẫn động 209-27-71111	Cái	1					
500	Trục đứng 6520-3001019	Cái	1					
501	Trục giảm chấn 569-01-72610	Cái	1					
502	Trục giảm chấn HD465	Cái	1					
503	Trục lai bơm ben 136303036	Cái	1					
504	Trục lai các đăng sau 6520-3904030	Cái	1					
505	Trục láp dài 6520-3501108	Cái	1					
506	Trục vi sai 569-22-61410	Cái	1					
507	Van 1 chiều DN 200 (gang)	Cái	1					
508	Van bơm nhiên liệu ND094040-0381	Cái	1					
509	Van bướm gạt DN 200(thường)	Cái	1					
510	Van bướm vô lăng DN 300(thường)	Cái	1					
511	Van chia hơi 1425183/RL3518Z77	Cái	1					
512	Van chia hơi 8001-3518010	Cái	1					
513	Van chia hơi 973011010	Cái	1					
514	Van chia hơi cho bình hơi kamaz	Cái	1					
515	Van điện điều khiển ben 56B-43-12402	Cái	1					
516	Van điện từ 09070617	Cái	1					

517	Van điện từ 708-2L-25190	Cái	1					
518	Van điện từ lên ben 09070617	Cái	1					
519	Van hạn chế ben 13101-8603010	Cái	1					
520	Van hơi chuyển tầng hộp số Kamaz	Cái	1					
521	Van hộp số 303.11.0014	Cái	1					
522	Van nạp giảm sóc 566-50-11301	Cái	1					
523	Van tắt máy 6560-51-1510	Cái	1					
524	Van tích năng 566-43-82810	Cái	1					
525	Van tiết lưu máy lạnh Dongfeng	Cái	1					
526	Van tiết lưu máy lạnh HD465	Cái	1					
527	Van tiết lưu máy lạnh Kamaz	Cái	1					
528	Van vòi phun dầu bôi trơn thành xi lanh kamaz 6520	Cái	1					
529	Vành răng giảm tốc 569-22-72540	Cái	1					
530	Vành tanh 3D-2945	Cái	1					
531	Vành tanh lớp 568-30-11531	Cái	1					
532	Vi lét phanh Hyundai HD260	Cái	1					
533	Vi lét phanh sau (bên lái) DFKB15T	Cái	1					
534	Vi nét phanh sau Kamaz 6520	Cái	1					
535	Vi nét phanh trước Kamaz 6520	Cái	1					
536	Vỏ block đuôi hộp số Kamaz 65201	Cái	1					
537	Vỏ vi sai cài cầu 6520-2506016	Bộ	1					
538	Vòi phun làm nguội pít tông kamaz 6520	Cái	1					
539	Vòng bi 29910C17	Vòng	1					
540	Vòng bi 30307	Vòng	1					

541	Vòng bi 32212JR	Vòng	1					
542	Vòng bi 42004-60090	Vòng	1					
543	Vòng bi 6009	Vòng	1					
544	Vòng bi 6211C13	Vòng	1					
545	Vòng bi 6211C3	Vòng	1					
546	Vòng bi 6217C13	Vòng	1					
547	Vòng bi 6217C3	Vòng	1					
548	Vòng bi 6312	Vòng	1					
549	Vòng bi 6315	Vòng	1					
550	Vòng bi 6316C3	Vòng	1					
551	Vòng bi 6318	Vòng	1					
552	Vòng bi 706-77-43890	Vòng	1					
553	Vòng bi bánh đà 1180305	Vòng	1					
554	Vòng bi cầu 1032924KM	Vòng	1					
555	Vòng bi cầu 30217	Vòng	1					
556	Vòng bi cầu 30313JR	Vòng	1					
557	Vòng bi cầu 32216	Vòng	1					
558	Vòng bi cầu 32313	Vòng	1					
559	Vòng bi cầu 32315	Vòng	1					
560	Vòng bi cầu 6312	Vòng	1					
561	Vòng bi cầu NJ206ET2X	Vòng	1					
562	Vòng bi đuôi trục cơ 6205	Vòng	1					
563	Vòng bi giảm tốc 569-22-72520	Vòng	1					
564	Vòng bi KBB0441-69003	Vòng	1					

565	Vòng bi KBB0441-69004	Vòng	1					
566	Vòng bi ngoài SCS13	Vòng	1					
567	Vòng bi NTN 32034XU	Vòng	1					
568	Vòng bi NTN 6003	Vòng	1					
569	Vòng bi NTN 6303	Vòng	1					
570	Vòng bi NTN 6304	Vòng	1					
571	Vòng bi Nu 214	Vòng	1					
572	Vòng bi quả dứa HH923649/10	Vòng	1					
573	Vòng bi quả dứa HH926749/10	Vòng	1					
574	Vòng bi rulip 569-13- 52160	Vòng	1					
575	Vòng bi SKF 32032XU	Vòng	1					
576	Vòng bi SKF 6207	Vòng	1					
577	Vòng bi SKF 6208/C3	Vòng	1					
578	Vòng bi SKF 6303	Vòng	1					
579	Vòng bi SKF 6307	Vòng	1					
580	Vòng bi SKF 6313	Vòng	1					
581	Vòng bi SKF 6316	Vòng	1					
582	Vòng bi SKF NJ206ECP	Vòng	1					
583	Vòng bi SKF32036XU	Vòng	1					
584	Vòng đệm đầu trục a cơ Kamaz 6520	Cái	1					
585	Vú mỡ	Cái	1					
586	Xéc măng 6240-31-2030	Bộ	1					
587	Xéc măng ép hơi 50326	Bộ	1					
588	Xi e hút 13214-96015	Cái	1					

589	Xi e xả 13215-96015	Cái	1					
590	Xi lanh phanh trước xe SAMCO 34c	Cái	1					
591	Xu páp hút 13201-96002	Cái	1					
592	Xu páp xả 13201-96003	Cái	1					
593	Xéc măng bót lái Kamaz 65201	Bộ	1					
594	Vòng bi bót lái Kamaz 65201	Vòng	1					
595	Vòng bi 4395/2/QCL2CVQ492	Vòng	1					
596	Vi nét phanh Hyundai HD260	Cái	1					
597	Vành liên kết bi tê côn 1749126	Cái	1					
598	Vành răng bánh đà 7406-1005125	Cái	1					
599	Van nạp khí bình tích năng 721-89-12011	Cái	1					
600	Tuy ô đẩy dàn nóng PC1250	mét	1					
601	Trục láp ngắn 6520-2403970	Cái	1					
602	Trục súng vận bu lông SH8600	Cái	1					
603	Tổng côn trên DONGFENG	Cái	1					
604	Tổng phanh chân 3514108-10	Cái	1					
605	Tay trang lên ben 14750667	Cái	1					
606	Tay giằng cầu Huyndai loại 15 tấn	Cái	1					
607	Súng vận bu lông SH8600L	Cái	1					
608	Rô tuyn ba ngang R180-3414062/3414063	Bộ	1					
609	Phanh hãm $\Phi 105 \times 2,3$	Cái	1					
610	Phanh hãm $\Phi 112 \times 3$	Cái	1					
611	Phanh hãm $\Phi 175 \times 3$	Cái	1					
612	Ống xả 54115-1203012-01	Cái	1					

613	Nắp chụp chắn mỡ gối cầu cân bằng Kamaz	Cái	1					
614	Máy phát điện 90Z4-2	Cái	1					
615	Mặt bích các dạng đầu trục giám chấn 569-01-62720	Cái	1					
616	Mặt bích đỡ phốt cầu KAMAZ	Cái	1					
617	Má phanh trước Kamaz	Cái	1					
618	Lọc tinh nhiên liệu 8-98162897-0	Cái	1					
619	Lọc thô nhiên liệu 8-98037480-0	Cái	1					
620	Lọc tách nước PL-420	Cái	1					
621	Lọc phom xả UT1374	Cái	1					
622	Lọc gió động cơ 30295-2/30295-3	Bộ	1					
623	Lốc điều hòa PC850	Cái	1					
624	Lọc dầu thủy lực SFH-0084	Cái	1					
625	La răng 1200-20	Bộ	1					
626	Lá côn 16004350000	Cái	1					
627	Gối cầu cân bằng Hyundai HD260	Cái	1					
628	Gioăng phốt bốt lái Kamaz 65201	Bộ	1					
629	Giàn lạnh komatsu PC450	Cái	1					
630	Giàn lạnh SCANIA P340	Cái	1					
631	Giảm sóc cabin SP003324	Cái	1					
632	Đồng hồ báo áp suất dầu động cơ Kamaz	Cái	1					
633	Đèn pha Hyundai 15 tấn	Cái	1					
634	Đệm ty giảm sóc trước 569-50-61413	Cái	1					
635	Dây đi số Dongfeng	Sợi	1					
636	Dàn nóng komazsu PC1250	Cái	1					

637	Cút ty ô dàn nóng KomatsuPC1250	Cái	1					
638	Cây các đăng lai bom nước stec	Cái	1					
639	Cây các đăng sau 6520-2201011-10	Cái	1					
640	Cây các đăng trước 6520-2205011-10	Cụm	1					
641	Cao su mỡ nhíp trước Kamaz	Cái	1					
642	Cao su giăng cầu DONGFENG	Quả	1					
643	Cao su giảm chấn nhỏ 285-01-12411	Cái	1					
644	Cao su giảm chấn to 569-01-62410	Cái	1					
645	Cao su giảm sóc nhíp trước Kamaz	Cái	1					
646	Cao su giảm chấn 35x18x45	Cái	1					
647	Cao su chân máy sau Kamaz 6520	Cái	1					
648	Cao su chân máy trước Kamaz 6520	Cái	1					
649	Cánh quạt+biến mô 7482- 1308010	Bộ	1					
650	Bu ly tăng dây cu roa tron kamaz	Cái	1					
651	Búa súng 1inch SW860H	Cái	1					
652	Bơm nước rửa kính 90Z	Cái	1					
653	Bơm nước rửa kính CAT773E	Cái	1					
654	Bơm nước rửa kính HD465	Cái	1					
655	Bộ vỏ đỡ cao su chân hộp số Kamaz	Cái	1					
656	Bộ cơ cấu đi số Kamaz 6520	Cái	1					
657	Bình ngưng SCANIA P340	Cái	1					
658	Bi tê côn Kamaz 6520	Cái	1					
659	Bi tê côn 1851631	Cái	1					
660	Bi đầu trục bị động cấp 1 NJ210ECP	Vòng	1					

661	Bi đầu trục bị động cấp 2 NA6909	Vòng	1					
662	Bi đầu trục chủ động cấp 1 NU314ECP	Vòng	1					
663	Bi đầu trục chủ động cấp 2 NU2310ECP	Vòng	1					
664	Bi đuôi trục bánh răng dẫn động NJ308ECP	Vòng	1					
665	Bi đuôi trục bị động cấp 1 NU310ECP	Vòng	1					
666	Bi đuôi trục bị động cấp 1 QJ310MA	Vòng	1					
667	Bi đuôi trục bị động cấp 2 31307	Vòng	1					
668	Bi đuôi trục chủ động cấp 1 NU313ECP	Vòng	1					
669	Bi đuôi trục chủ động cấp 1 QJ313MA	Vòng	1					
670	Bi đuôi trục chủ động cấp 2 31308CL7C	Vòng	1					
671	Bi chao GEF70ES- 2RS/K3	Vòng	1					
672	Bi chao GEK40XS 2RS	Vòng	1					
673	Bi chao GEK45XS 2RS	Vòng	1					
674	Bầu phanh lốc kê Scania	Cái	1					
675	Bạc+ắc nhíp Kamaz	Bộ	1					
676	Bàn ép côn DONGFENG	Cái	1					
677	Bạc nhíp trước Hyundai 15 tấn	Cái	1					
678	Ăc xích Ø47x260	Cái	1					
679	Ăc nhíp trước Hyundai 15 tấn	Cái	1					
680	Ăc đóng mở gầu Ø60x160	Cái	1					
681	Xi lanh lái Kamaz 65201	Cái	1					
682	Xi lanh phanh HYUNDAI County	Cái	1					
683	Xi lanh phanh xe nâng HELI	Cái	1					
684	Lưỡi gạt L150H	Cái	1					

685	Trục cơ 740.50-1005008	Cái	1					
686	Cụm cầu cân bằng 6520-2918050	Cụm	1					
687	Bánh răng đầu láp 569-22-72420	Cái	1					
688	Bánh răng giảm tốc 569-22-72530	Cái	1					
689	Bơm nước động cơ 172-7765	Cụm	1					
690	Phốt đĩa cao su trục xuyên tâm 7T-1151	Cái	1					
691	Bánh răng Z25	Cái	1					
692	Đề khởi động 11 kW 600-813-9512	Cái	1					
693	Bộ gioăng phốt xi lanh nghiêng ben 244-0980	Bộ	1					
694	Kết làm mát dầu động cơ 293-9367	Cái	1					
695	Kết mát dầu thủy lực 358-1301	Cái	1					
696	Bi moay ơ trước Koyo 32032JR	Vòng	1					
697	Bi moay ơ trước Koyo 32036JR	Vòng	1					
698	Giá đỡ bánh răng giảm tốc 208-26-71181	Cái	1					
699	Tay giằng cầu thượng	Cái	1					
700	Bi moay ơ trước NTN 32032XU	Vòng	1					
701	Bi moay ơ trước NTN 4T-32036XE1	Vòng	1					
702	Bộ KIT nâng ben 707-99-38810	Bộ	1					
703	Bơm dầu động cơ 6240-51-1100	Cụm	1					
704	Cánh biến mô 569-13-52110	Cái	1					
705	Cánh bơm LTC 450-65x2	Cái	1					
706	Gioăng phốt xi lanh nâng cần 707-99-77300	Bộ	1					
707	Gối cầu cân bằng 6520-2918068	Cái	1					

708	Kim phun 387-9434	Cái	1					
709	Máy phát điện 90Z	Cái	1					
710	Van điện điều khiển bơm mỡ tự động 561-95-8A540	Cái	1					
711	Xi lanh lái 707-00-0C881	Cụm	1					
712	Bi chữ thập các đăng sau 428-20-12620	Vòng	1					
713	Bi chữ thập các đăng trước 421-20-32621	Vòng	1					
714	Cảm biến áp suất nhiên liệu 6560-51-6201	Cái	1					
715	Cảm biến góc lái 7861-93- 8710	Cái	1					
716	Quang nhíp sau Kamaz 6520	Cái	1					
717	Quang nhíp sau M27x90x420	Bộ	1					
718	Quang nhíp trước Kamaz 6520	Cái	1					
719	Nhíp giảm sóc cabin Kamaz	Bộ	1					
720	Nhíp lá 1 ISUZU 70x10x1300	Lá	1					
721	Nhíp lá 2 ISUZU 70x10x1300	Lá	1					
722	Nhíp lá 70x10x1000	Lá	1					
723	Nhíp lá 70x10x1100	Lá	1					
724	Nhíp lá 70x10x1300	Lá	1					
725	Nhíp lá 70x10x400	Lá	1					
726	Nhíp lá 70x10x500	Lá	1					
727	Nhíp lá 70x10x600	Lá	1					
728	Nhíp lá 70x10x700	Lá	1					
729	Nhíp lá 70x10x800	Lá	1					
730	Nhíp sau 100x22x1000	Lá	1					
731	Nhíp sau 100x22x1150	Lá	1					

732	Nhíp sau 100x22x1250	Lá	1					
733	Nhíp sau 100x22x1600	Lá	1					
734	Nhíp sau 100x22x350	Lá	1					
735	Nhíp sau 100x22x450	Lá	1					
736	Nhíp sau 100x22x550	Lá	1					
737	Nhíp sau 100x22x650	Lá	1					
738	Nhíp sau 100x22x750	Lá	1					
739	Nhíp sau 100x22x850	Lá	1					
740	Nhíp sau 70x10x1000	Lá	1					
741	Nhíp sau 70x10x1400	Lá	1					
742	Nhíp sau 70x10x500	Lá	1					
743	Nhíp sau 70x10x800	Lá	1					
744	Nhíp sau 90x20x1000	Lá	1					
745	Nhíp sau 90x20x1100	Lá	1					
746	Nhíp sau 90x20x1200	Lá	1					
747	Nhíp sau 90x20x1500	Lá	1					
748	Nhíp sau 90x20x500	Lá	1					
749	Nhíp sau 90x20x600	Lá	1					
750	Nhíp sau 90x20x700	Lá	1					
751	Nhíp sau 90x20x800	Lá	1					
752	Nhíp sau 90x20x900	Lá	1					
753	Nhíp sau 90x25x1000	Lá	1					
754	Nhíp sau 90x25x1100	Lá	1					
755	Nhíp sau 90x25x1200	Lá	1					

756	Nhíp sau 90x25x1700	Lá	1					
757	Nhíp sau 90x25x500	Lá	1					
758	Nhíp sau 90x25x600	Lá	1					
759	Nhíp sau 90x25x650	Lá	1					
760	Nhíp sau 90x25x700	Lá	1					
761	Nhíp sau 90x25x800	Lá	1					
762	Nhíp sau 90x25x900	Lá	1					
763	Nhíp trước 90x12x1000	Lá	1					
764	Nhíp trước 90x12x1100	Lá	1					
765	Nhíp trước 90x12x1200	Lá	1					
766	Nhíp trước 90x12x1300	Lá	1					
767	Nhíp trước 90x12x1400	Lá	1					
768	Nhíp trước 90x12x1500	Lá	1					
769	Nhíp trước 90x12x1550	Lá	1					
770	Nhíp trước 90x12x1600	Lá	1					
771	Nhíp trước 90x12x500	Lá	1					
772	Nhíp trước 90x12x600	Lá	1					
773	Nhíp trước 90x12x700	Lá	1					
774	Nhíp trước 90x12x800	Lá	1					
775	Nhíp trước 90x12x900	Lá	1					
776	Nhíp trước 90x14x1050	Lá	1					
777	Nhíp trước 90x14x1200	Lá	1					
778	Nhíp trước 90x14x1350	Lá	1					
779	Nhíp trước 90x14x1500	Lá	1					

780	Nhíp trước 90x14x350	Lá	1					
781	Nhíp trước 90x14x450	Lá	1					
782	Nhíp trước 90x14x600	Lá	1					
783	Nhíp trước 90x14x750	Lá	1					
784	Nhíp trước 90x14x900	Lá	1					
785	Nhíp trước lá số 1; 90x12x1500	Lá	1					
786	Nhíp trước lá số 1; 90x14x1860	Lá	1					
787	Nhíp trước lá số 1; 90x16x1720	Lá	1					
788	Nhíp trước lá số 2; 90x12x1500	Lá	1					
789	Nhíp trước lá số 2; 90x14x1870	Lá	1					
790	Nhíp trước lá số 2; 90x16x1720	Lá	1					
791	Nhíp trước lá số 3; 90x12x1400	Lá	1					
792	Nhíp trước lá số 3; 90x14x1680	Lá	1					
793	Lò xo guốc phanh kamaz 6520	Cái	1					
794	Lò xo guốc phanh xe Huyndai	Cái	1					
795	Keo 2 thành phần	Bộ	1					
796	Keo gắn gioăng 790- 129- 9170.	Tuýp	1					
797	Keo gắn gioăng 790-129- 9170	Hộp	1					
798	Đinh tán $\Phi 8$	Cái	1					
799	Ê cu bắt dầm xích PC750	Cái	1					
800	Ê cu tắc kê 569-22-72870	Cái	1					
801	Gas 134 KLEA	Bình	1					
802	Gas lạnh R134	Bình	1					
803	Đệm bu lông $\Phi 36 \times 55$	Cái	1					

804	Dầu lái Total FLUID MATIC	Lít	1					
805	Dầu lạnh PAG 100HQ	Chai	1					
806	Dầu lọc lạnh A134	Lọ	1					
807	Dầu lọc lạnh con gấu 1 lít	Lon	1					
808	Bu lông balie kamaz 6520	Cái	1					
809	Bu lông bắt cao su giảm chấn M24	Bộ	1					
810	Bu lông các đăng 01050-61260	Cái	1					
811	Bu lông các đăng 566-20-41220	Cái	1					
812	Bu lông các đăng M12L70	Bộ	1					
813	Bu lông giằng cầu M18x110	Bộ	1					
814	Bu lông giằng cầu M20L120	Bộ	1					
815	Bu lông giằng cầu M20L330	Bộ	1					
816	Bu lông góc lưới M25	Bộ	1					
817	Bu lông M10L100	Bộ	1					
818	Bu lông M10L200	Bộ	1					
819	Bu lông M10L40	Bộ	1					
820	Bu lông M10L80	Bộ	1					
821	Bu lông M20L150 (8.8)	Bộ	1					
822	Bu lông M20L250	Bộ	1					
823	Bu lông M20L330	Bộ	1					
824	Bu lông M27L280 (12.9)	Bộ	1					
825	Bu lông M30L420	Bộ	1					
826	Bu lông M36L200	Bộ	1					
827	Bu lông M8L40	Bộ	1					

828	Bu lông mặt máy 90Z	Cái	1					
829	Bu lông stan sau kamaz 6520	Bộ	1					
830	Bu lông stan trước Kamaz	Bộ	1					
831	Bu lông tắc kê 569-22-72850	Cái	1					
832	Bu lông tắc kê 569-22-72860	Cái	1					
833	Bu lông tắc kê DF22x12	Bộ	1					
834	Bu lông tắc kê trước kamaz 6520	Bộ	1					
835	Khóa hãm tanh lớp 568-11541	Cái	1					
836	Khóa hãm tanh lớp 6G-1731	Cái	1					
837	Lá nhíp bọc dài 1,3m	Lá	1					
838	Lá nhíp thẳng dài 0,7m	Lá	1					
839	Lá nhíp thẳng dài 1,1m	Lá	1					
840	Máy cưa xích Husqvarna 365	Cái	1					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Các cột (5), (6), (7), (8),(9) do nhà thầu chào.
- Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, Bên nhà thầu phải có trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí(nếu có) theo thuế suất, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc kế hoạch: _____ [Ghi tên kế hoạch]

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];

- Căn cứ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Bên mời thầu [Ghi tên bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được

² Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [*Ghi tên nhà thầu trúng thầu*]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa rằng bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán hàng hóa với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng, thời gian, địa điểm giao hàng và chất lượng hàng hóa

Bên mời thầu giao cho Bên nhà thầu thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Bảng số 1 yêu cầu cung cấp hàng hoá tại chương II – phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Thời gian giao hàng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31/03/2024.

Tiến độ giao hàng: Trong vòng 05 ngày ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực. Hàng hóa được giao từng đợt theo yêu cầu của bên Mời thầu.

Địa điểm giao hàng: Tại kho vật tư - Công ty Cổ phần 397

Địa chỉ: khu Nam Tràng Bạch, phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Chất lượng hàng hóa: Hàng mới 100% đúng quy cách chủng loại. Sản xuất từ năm 2022 cho đến trước thời điểm đúng thầu.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu

có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Giá trị hợp đồng, phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng : _____ đồng

Bằng chữ :

2. Phương thức thanh toán :

a) Hình thức thanh toán

b) Thời hạn thanh toán

Các nhà thầu cung ứng vật tư, hàng hóa phần nào thì có trách nhiệm cung cấp hóa đơn, chứng từ tương ứng với phần đó cho bên Mời thầu.

c) Số lần thanh toán

Điều 4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng : Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31/03/2024.

Điều 6. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Nhu cầu hàng hóa của bên A nằm ngoài phạm vi hợp đồng xong có cùng tính chất với các loại hàng hóa nêu trong gói thầu.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời gian nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng ____ (____) ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đảm bảo (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng : ____ đồng (Bằng chữ : ____) tương đương 2% giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng : ____ ngày.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên mời thầu khi Bên nhà thầu không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên mời thầu ; Bên nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình

nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên mời thầu hoặc Bên nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên mời thầu gia hạn;

b) Bên nhà thầu bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên mời thầu chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên mời thầu có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên nhà thầu đã không thực hiện. Bên nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên mời thầu những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên mời thầu chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên mời thầu không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên mời thầu được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

1. Quyền và nghĩa vụ của bên mời thầu:

a). *Quyền:*

- Yêu cầu Bên nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ đúng số lượng, chất lượng, địa điểm, thời gian đã cam kết trong hợp đồng.

- Khiếu nại về chất lượng hàng hóa, dịch vụ nếu phát hiện chất lượng, nguồn gốc không đảm bảo như tiêu chuẩn thỏa thuận trong Hợp đồng;

- Yêu cầu Bên nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ, hồ sơ liên quan đến hàng hóa;

b). *Nghĩa vụ:*

- Thanh toán đúng thời hạn đã ghi trong Hợp đồng. Trường hợp, thanh toán chậm hơn thời gian quy định nêu trên, bên mời thầu sẽ phải thanh toán cho Bên nhà thầu lãi suất cho số tiền trả chậm theo mức xác định bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam quy định tại thời điểm thanh toán. Tuy nhiên thời gian thanh toán chậm không được quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày

phát sinh số lãi suất thanh toán chậm;

- Tiếp nhận, kiểm nhập (kiểm tra chất lượng) hàng hóa nhanh chóng, kịp thời.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên nhà thầu:

a). *Quyền:*

Được quyền yêu cầu Bên mời thầu thanh toán tiền hàng theo đúng thời hạn và phương thức thanh toán như quy định tại Điều 3 Hợp đồng này;

b). *Nghĩa vụ:*

- Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, địa điểm, thời gian thỏa thuận theo hợp đồng. Trường hợp giao hàng chậm so với thời gian quy định nêu trên, Bên nhà thầu sẽ phải chịu phạt chậm giao hàng. Giá trị phạt giao chậm được xác định như sau:

- $G_{ptđ} = (T_{th} - T_{hs}) \times GC \times R \times 1,5$

$G_{ptđ}$: Giá trị phạt giao hàng chậm

T_{th} : Thời gian bên bán hoàn thành việc giao hàng (ngày);

T_{hs} : Thời gian nhận hàng theo thông báo của Bên mời thầu (ngày);

GC : Giá trị hàng hóa giao chậm;

R : Lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam tại thời điểm giao hàng chậm.

- Tuy nhiên thời gian giao hàng chậm không được quá 05 (năm) ngày và giá trị phạt giao hàng chậm không vượt quá 8% (tám phần trăm) giá trị hàng hóa giao chậm;

- Giải quyết các khiếu nại về chất lượng hàng hóa, dịch vụ cho Bên mời thầu nếu Bên mời thầu phát hiện chất lượng, nguồn gốc không đảm bảo như tiêu chuẩn thỏa thuận trong Hợp đồng;

- Cung cấp đầy đủ các chứng từ, hồ sơ liên quan đến hàng hóa cho Bên mời thầu.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên nhà thầu phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: Đối với các hàng hóa có nguồn gốc nước ngoài, nhà thầu phải cung cấp 01 bản chính Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc cung cấp bản sao y, bản sao vận đơn thể hiện tên hàng theo hợp đồng. Các tài liệu kỹ thuật và thương mại phù hợp theo qui định của hợp đồng đã được Bên mời thầu chấp thuận.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa được giao tại kho Bên mời thầu,

địa chỉ: Kho vật tư - Công ty CP 397, khu Nam Tràng Bạch, phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Bên nhà thầu chịu trách nhiệm bốc hàng từ phương tiện vận chuyển của mình xuống kho của Bên mời thầu, với địa điểm do Bên mời thầu chỉ định. Bản chính của hóa đơn hợp lệ được giao cho Bên mời thầu khi giao hàng.

3. Bên mời thầu hoặc đại diện của Bên mời thầu có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu Bên mời thầu.

Điều 12. Quyền sở hữu trí tuệ và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên nhà thầu đã cung cấp cho Bên mời thầu.

2. Hàng hóa do Bên nhà thầu cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: Những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho của Bên nhà thầu và giao hàng do Bên nhà thầu chịu.

Điều 13. Bảo hành

1. Bên nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Hàng hóa được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Chế độ bảo hành cụ thể cho từng loại hàng hóa trên (Nhà thầu phải nêu chi tiết, cụ thể, rõ ràng tại Bảng giá chào của hàng hóa) kể từ khi giao hàng cho bên mua và ký vào biên bản giao nhận hàng hóa. Không áp dụng bảo hành đối với vật tư, hàng hóa tiêu hao trong quá trình sản xuất, lỗi bảo dưỡng, lỗi lắp đặt, thay thế, vận hành không đúng kỹ thuật của người sử dụng.

Điều 14. Bất khả kháng

Bên nhà thầu không có trách nhiệm khi không thể cung cấp hàng vì những lý do như dịch bệnh, bạo động, nội chiến, chiến tranh có tuyên chiến hay không, tai nạn, rút ngắn giờ lao động, đình công, đóng cửa nhà máy, cơ sở sản xuất bị sự cố, bên thứ ba không cung cấp nguyên liệu hoặc hàng hóa, bão lụt, hỏa hoạn hoặc bất cứ hoàn cảnh nào khác, dù nằm trong các trường hợp trên hay không, xong ngoài khả năng kiểm soát của Bên nhà thầu. Tuy nhiên, Bên nhà thầu sẽ không được miễn trách nhiệm thực hiện công tác bảo hành hoặc cung cấp hàng, cũng như Bên mời thầu không thể không chấp nhận cho Bên nhà thầu thực hiện các công việc này khi những lý do ngăn cản việc thực hiện việc cung cấp hàng phải đình lại.

Điều 15. Điều khoản chung.

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện, điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được hai bên thống nhất và lập thành phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng.

2. Trường hợp quá trình thực hiện nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng nhau tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở đảm bảo lợi ích chung.

3. Trường hợp các bên không tự thương lượng, hòa giải được thì sự việc tranh chấp sẽ được trình lên Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)- Trụ sở tại Hà Nội (Tòa nhà VCCI số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội) để giải quyết. Phán quyết của VIAC là quyết định cuối cùng buộc các bên phải tuân theo. Bên có lỗi chịu mọi chi phí.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng.

1. Hợp đồng có hiệu lực ngay sau khi Bên mời thầu nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng.

2. Sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày các bên hoàn thành hết nghĩa vụ hợp đồng với nhau và không phát sinh tranh chấp thì hợp đồng này tự động thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI THẦU

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên bên mời thầu]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số _____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.